

BIA
SAIGON.
TÂY ĐÔ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT
SÀI GÒN - TÂY ĐÔ

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2024

STD

CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN SỰ TÍN NHIỆM

➤	CHƯƠNG 01	04
	Thông tin chung	
➤	CHƯƠNG 02	20
	Tình hình hoạt động trong năm	
➤	CHƯƠNG 03	40
	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	
➤	CHƯƠNG 04	50
	Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	
➤	CHƯƠNG 05	54
	Quản trị Công ty	
➤	CHƯƠNG 06	68
	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024	



BIA SAIGON

TỰ HÀO VĂN HÓA BIA CÁC VÙNG MIỀN





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC
KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO



SẢNG KHOÁI, MÁT LẠNH CÙNG BIA SAIGON





1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Tên tiếng anh:	SAIGON – TAY DO BEER – BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TDBECO
Giấy chứng nhận ĐKKD:	1800641942 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006 cấp thay đổi lần 8, ngày 17 tháng 09 năm 2024.
Địa chỉ:	Lô 22, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại:	02923 842 538
Fax:	02923 842 310
Website:	https://biasaigontaydo.com.vn
Email:	info@sgtd.com.vn
Vốn điều lệ:	200.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư chủ sở hữu:	273.970.735.183 đồng
Mã cổ phiếu:	STD



1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 09/2006, Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được thành lập. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nước Giải Khát Việt Nam chuyển nhượng lại tài sản, máy móc thiết bị sản xuất nước giải khát cho Công ty.

2006

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô quyết định đầu tư dây chuyền chiết lon mới với công suất 18.000 lon/giờ.

2007

TDBECO quyết định đầu tư mở rộng, nâng công suất hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất bia từ 25 triệu lít bia/năm lên 40 triệu lít bia/năm.

2009

Tháng 1/2013, Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô quyết định đầu tư nâng cao công suất dây chuyền sản xuất bia từ 40 triệu lít lên 70 triệu lít/năm.

2013

2021

Tháng 11/2021, Công ty hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp giấy xác nhận.

2019

Tháng 09/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 40/2019/GCNCP-VSP, với mã chứng khoán là STD và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu cho Công ty.

2017

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty được nâng từ 45 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và chính thức trở thành công ty đại chúng.

2022

Nhờ sự hồi phục của thị trường bán lẻ sau đại dịch, Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả doanh thu và lợi nhuận sau 2 năm đối mặt với nhiều khó khăn vì COVID-19.

2024

Toàn thể CBCNV công ty đã cùng nhau nỗ lực phát huy hoàn thành vượt các chỉ tiêu về sản lượng và lợi nhuận đã đặt ra từ đầu năm dù trong bối cảnh thị trường ngành bia - rượu gặp nhiều khó khăn.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia với các sản phẩm là Bia Sài Gòn.

Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng với các sản phẩm là Nước uống đóng chai 333, SAIGON Water, TAWA Life.



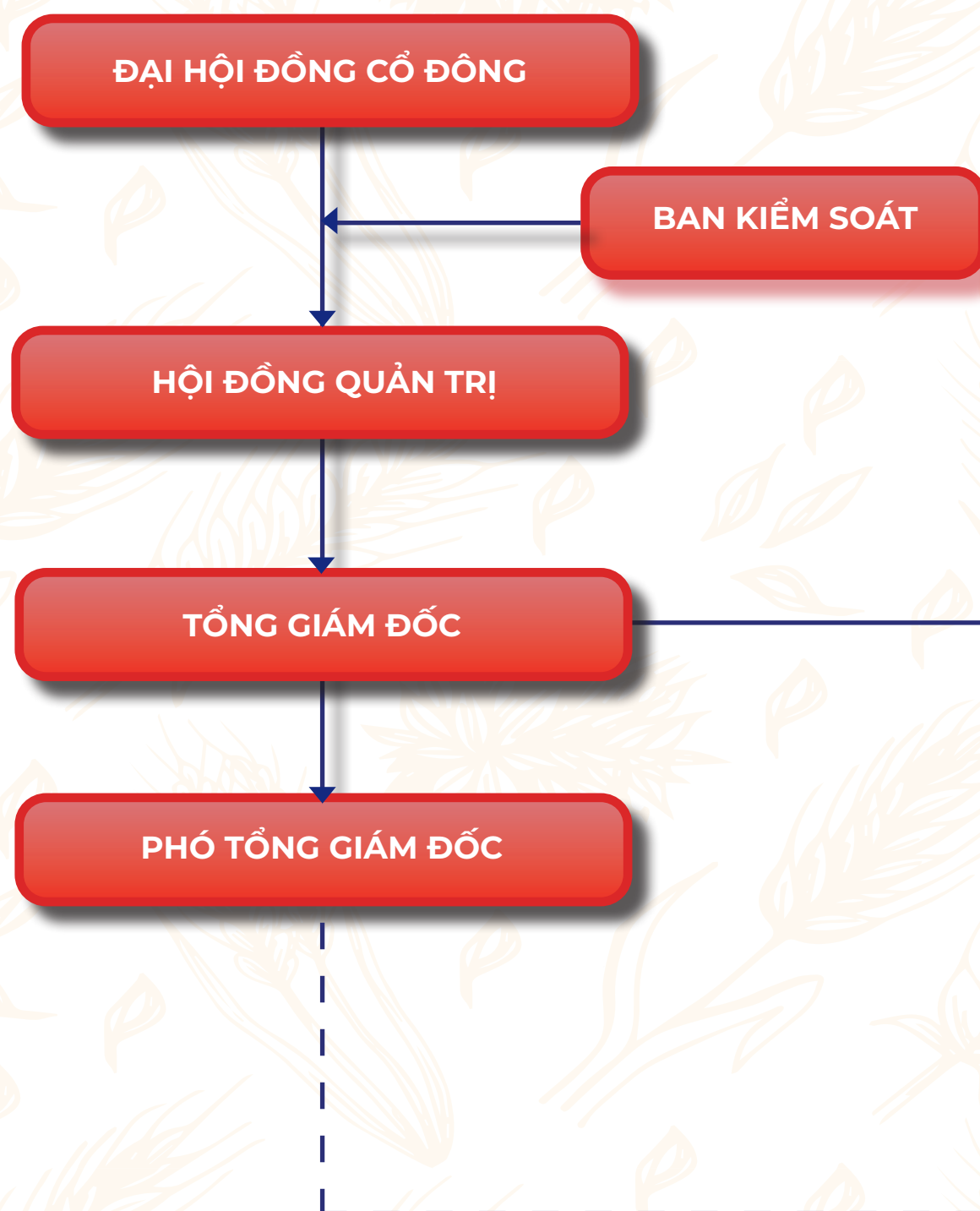
STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
2	1102	Sản xuất rượu vang
3	1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
4	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
5	5224	Bốc xếp hàng hóa
6	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ mua bán thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
7	4633	Bán buôn đồ uống
8	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
9	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (Trừ vận tải bằng xe buýt)
10	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
11	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Bằng xe tải thông thường
12	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
13	7820	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
14	7911	Đại lý du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)
15	7912	Điều hành tua du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)
16	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hầu hết các tỉnh thành trên cả nước.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, CTCP Bì-a – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô tổ chức mô hình quản trị bao gồm bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

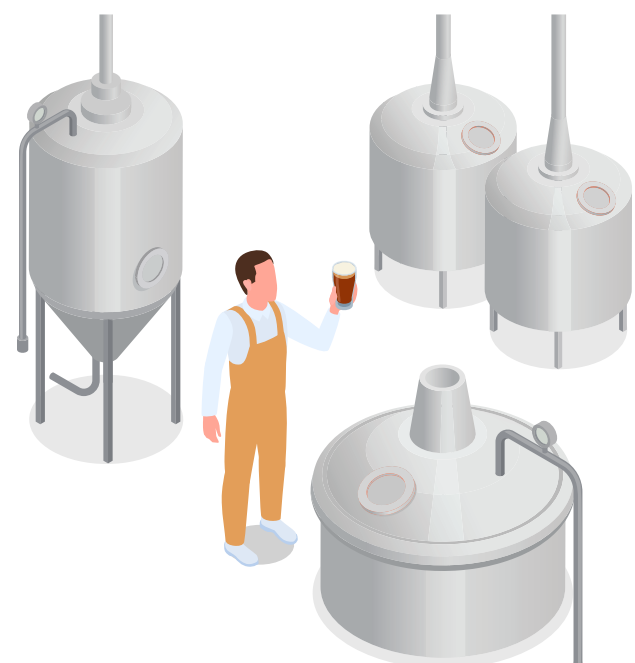
Không có



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VỀ BÁN HÀNG

Công ty đã và đang tích cực đa dạng hóa sản phẩm bia và nước uống đóng chai phù hợp với xu hướng và nhu cầu của người tiêu dùng, cùng với đó, nâng cao năng lực và đa dạng hóa hệ thống các kênh phân phối nhằm tăng khả năng tiếp cận khách hàng, tăng doanh thu.



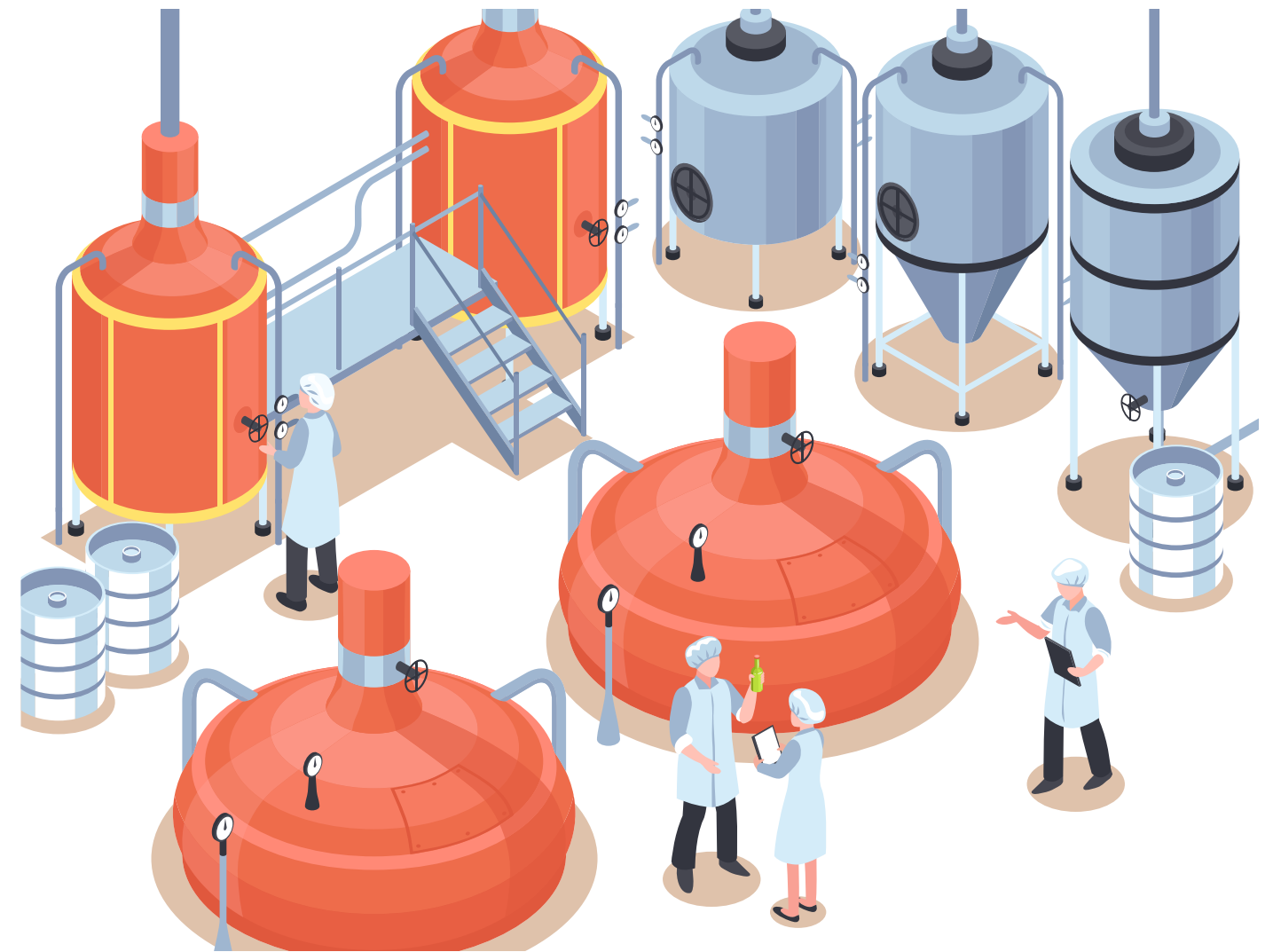
VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty luôn tạo dựng một môi trường làm việc năng động, thân thiện và tích cực, đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa công ty và người lao động. Đồng thời, xây dựng các chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc một cách minh bạch, thực hiện cơ cấu lương đúng kế hoạch và gắn liền với hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng nâng cao chuyên môn và tay nghề của đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.



VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng đầu vào và đầu ra theo các tiêu chuẩn quy định của SABECO, đồng thời duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015, ISO 22000:2018 và hệ thống quản lý phòng kiểm nghiệm ISO 17025:2017.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Tiếp tục ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đầu tư chiều sâu máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- » Tích cực nghiên cứu các giải pháp cải tiến công nghệ để giảm tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, tiết kiệm năng lượng, hướng tới chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.
- » Kiểm soát chi phí, tăng cường rà soát, quản lý chặt chẽ vật tư, hàng tồn kho để giảm chi phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- » Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa thị trường và danh mục sản phẩm

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

- » Thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, giảm phát thải nhằm đáp ứng các yêu cầu của pháp luật, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng;
- » Luôn chủ trương thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động và các cam kết trong Thỏa ước Lao động tập thể;
- » Duy trì thường xuyên hệ thống cảnh quan, tạo môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp, không gian làm việc thoải mái cho người lao động;
- » Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình khó khăn tại địa phương.



1 CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024 là một năm đầy biến động với các sự kiện ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Trên thế giới, xung đột quân sự tại Trung Đông, tình hình căng thẳng liên quan đến chiến tranh Nga - Ukraine không có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với những bất ổn chính trị toàn cầu khác. Cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ thu hút sự quan tâm lớn, đặc biệt là các chính sách thương mại hay cấm vận của tân Tổng thống Donald Trump, gây ra những biến động lớn trong giá cả hàng hóa toàn cầu. Điều này tác động trực tiếp đến nguồn nguyên liệu sản xuất bia mà Sabeco nhập khẩu như đại mạch vụ xuân và hoa bia từ Mỹ, Châu Âu, cùng với nhôm từ Trung Quốc làm gia tăng những thách thức cho Công ty.

Trong bối cảnh đó, tại Việt Nam, Chính phủ đã nỗ lực kiểm soát những tác động từ nền kinh tế toàn cầu, thể hiện rõ nét qua chỉ số lạm phát và GDP. Theo Tổng Cục Thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, chỉ số giá tiêu dùng bình quân của năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, lạm phát đã được kiểm soát và vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm. Điều này đạt được nhờ thu nhập bình quân của người lao động được gia tăng, chất lượng cuộc sống được cải thiện từng ngày và người dân cũng gia tăng nhu cầu ăn uống, tận hưởng cuộc sống. Từ đó, TDBECO được hưởng lợi trực tiếp thể hiện qua kết quả hoạt động kinh doanh tốt và doanh thu tăng trưởng trong năm 2024.

Mặc dù vậy, Công ty cần chủ động theo dõi diễn biến kinh tế và cập nhật thông tin thị trường liên tục để kịp thời điều chỉnh chiến lược phù hợp khi thị trường biến động chiều hướng tiêu cực. Đồng thời, đề xuất những giải pháp linh hoạt và phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo Công ty không chỉ thích ứng mà còn tận dụng tốt các cơ hội trong bối cảnh kinh tế biến động, phát triển, mở rộng và đa dạng hóa thị trường, tệp khách hàng mới.



1 CÁC YẾU TỐ RỦI RO (TIẾP THEO)



RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động sản xuất bia, nước uống đóng chai của Công ty phải tuân thủ nhiều quy định từ các văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008, Luật phòng chống tác hại của rượu bia 2019 và các Nghị định, văn bản khác liên quan đến ngành ngành đồ uống. Cụ thể, tại Điều 7 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi 2014, Bia đang phải chịu mức thuế lên tới 65% và dự án lộ trình tăng thuế suất 5% mỗi năm được trình lên Quốc hội thông qua trong kỳ họp tháng 5/2025. Nghị định 24/2020/NĐ-CP cũng đưa ra các quy định nghiêm ngặt hơn trong việc quảng bá hình ảnh của các doanh nghiệp trong ngành bia. Luật cũng yêu cầu quảng cáo bia, rượu phải bao gồm các cảnh báo về sức khỏe và cấm các cửa hàng bán rượu cho những người dưới 18 tuổi. Và trong Nghị định 168/2024/NĐ-CP, chính phủ Việt Nam đã tăng mức xử phạt đối với các đối tượng điều khiển xe máy sau khi sử dụng rượu bia từ 8 triệu đến 10 triệu đồng. Điều này là lời cảnh tỉnh cho Công ty trong việc cần nhanh chóng cập nhật những thay đổi, chỉnh sửa, bổ sung liên tục các quy định để hạn chế rủi ro pháp luật có liên quan.



RỦI RO CẠNH TRANH

Sản phẩm trọng yếu của Công ty hiện tại vẫn là bia. Tuy nhiên, người tiêu dùng đang có nhiều sự lựa chọn hơn đối với các đồ uống có cồn trên thị trường. Công ty không chỉ cạnh tranh với các đối thủ trong ngành bia và còn các công ty sản xuất rượu, nước trái cây lên men,... Các món như cocktail đang được ưa chuộng hơn khi chúng mang vẻ sang trọng, đẳng cấp, được phục vụ ở các nhà hàng, quán bar,... Ngoài ra, giới trẻ hiện đại ngày càng quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn khi tham gia giao thông, ưu tiên duy trì được sự tỉnh táo sau những bữa tiệc vui gần kết cùng gia đình, bạn bè. Vì vậy họ ưu tiên sử dụng những sản phẩm ít đường và không cồn khiến cho thị trường của Công ty đã thu hẹp nay càng khó khăn hơn. Bên cạnh đó, SABECO còn đang đi sau trong cuộc chạy đua phát triển đồ uống không cồn như Bia Heineken 0.0 hay bia không cồn SAGOTA,...

Vì vậy, để giữ được vị thế và khách hàng trên thị trường đồ uống hiện tại đòi hỏi Công ty phải liên tục làm mới hình ảnh, đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới bắt kịp với thị yếu người tiêu dùng, thu hút khách hàng bằng mức giá phải chăng, phù hợp với thu nhập của người dân Việt Nam.



RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Tình hình chính trị căng thẳng không chỉ tạo ra một cuộc khủng hoảng mà còn dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung lương thực trên toàn cầu, đặc biệt là malt, đại mạch và hoa bia cho các công ty sản xuất bia. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chính để sản xuất vỏ lon là phôi nhôm thì ảnh hưởng bởi nguồn cung thắt chặt và cấm vận từ phía Trung Quốc khiến cho giá nhôm trên thị trường leo thang trong thời gian dài. Về phía Công ty, dù được Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn

(SABECO) hỗ trợ đảm bảo ổn định nguồn cung cấp toàn bộ nguyên liệu đầu vào sản xuất bia giúp Công ty giảm bớt áp lực và rủi ro, nhưng nguồn cung thiếu hụt từ nước ngoài đã ảnh hưởng đến toàn ngành nói chung khi các công ty bia tại Việt Nam không thể tự chủ nguồn cung cấp do điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu nhiệt đới hay thách thức trong việc tìm kiếm nguồn cung mới. Những khó khăn của Tổng Công ty cũng ảnh hưởng nhiều đến các công ty trong cùng hệ thống. Vì vậy để giảm thiểu rủi ro từ nguyên vật liệu đầu vào, TDBECO đã tiến hành rà soát, điều chỉnh lại các quy chế hoạt động kết hợp thực hiện định mức tồn kho nguyên liệu, vật tư phù hợp, đảm bảo hợp lý việc tồn kho, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu hụt kéo dài.

RỦI RO LÃI SUẤT



Theo thống kê của Ngân hàng nhà nước về diễn biến lãi suất của tổ chức tín dụng trong năm 2024, ngân hàng nhà nước đã duy trì rất tốt mức lãi suất khi các ngân hàng hầu như không tăng lãi. Điều này phản ánh sự thận trọng trong điều hành chính sách tiền tệ, nhằm ứng phó với những biến động kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Cụ thể, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân khoảng 3,5%/năm cùng với đó lãi suất tiền gửi bình quân của ngân hàng thương mại trong nước 3,1 - 4,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng và 5,0 - 5,9%/năm đối từ trên 12 tháng đến 24 tháng. Trong năm 2024, Công ty đã gia tăng hơn 30 tỷ cho tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn, hơn 26 tỷ với kỳ hạn trên 1 năm và hơn 105 tỷ đối với các khoản vay ngắn hạn. Tuy nhiên, Công ty vẫn cần theo dõi sát sao tình hình lãi suất và chính sách tiền tệ từ Ngân hàng nhà nước để có kế hoạch ứng phó kịp thời, chủ động lựa chọn các ngân hàng lớn, uy tín có năng lực tài chính vững mạnh cho các khoản tiền gửi và khoản vay của Công ty, xây dựng các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất chặt chẽ và chủ động cho các thời điểm biến động lãi suất.



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro kể trên còn những rủi ro khác khó có thể dự đoán hay kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh,... Những sự kiện này có thể gây ra tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của công ty, từ việc gián đoạn chuỗi cung ứng, tạm dừng các chuỗi sản xuất, cho đến việc ảnh hưởng đến sức khỏe và sự an toàn của công nhân viên. Vì vậy, để phòng tránh rủi ro, Công ty đã xây dựng các kế hoạch ứng phó khẩn cấp, chuẩn bị các phương án dự phòng và đầu tư vào bảo hiểm tài sản để giảm thiểu thiệt hại. Cùng với đó, hỗ trợ mua bảo hiểm sức khỏe của nhân viên công ty phòng những trường hợp khẩn cấp.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC
DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA
CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI
TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



SẢNG KHOÁI, MÁT LẠNH CÙNG BIA SAIGON



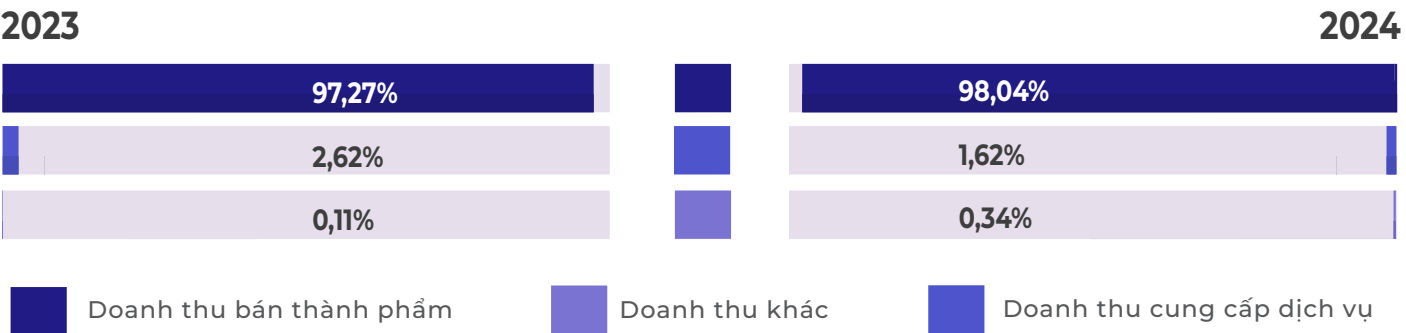
2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán thành phẩm	308.126	97,27%	320.126	98,04%	11.999	3,89%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	342	0,11%	1.118	0,34%	776	226,92%
3	Doanh thu khác	8.301	2,62%	5.291	1,62%	(3.010)	(36,26%)
Tổng cộng		316.770	100%	326.534	100%	9.765	3,08%



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	KH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu thuần	316.720	326.341	305.143	103,04%	106,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.045	7.843	2.551	46,01%	307,44%
3	Lợi nhuận sau thuế	11.997	4.579	2.041	38,16%	224,37%
4	Cổ tức (bằng tiền)	5%	0%	0%	-	-

Năm 2024 chứng kiến một điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của TDBECO khi doanh thu thuần đạt 326.341 triệu đồng, vượt 6,95% so với kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên, đằng sau con số tăng trưởng doanh thu này là những khó khăn đáng kể trong việc duy trì lợi nhuận. Sự biến động bất lợi của giá nguyên liệu đầu vào đã tạo áp lực lớn lên giá vốn hàng bán, khiến cho tốc độ tăng trưởng của doanh thu khi chỉ tăng 3,04% so với năm 2023, điều này không đủ bù đắp cho mức tăng của giá vốn, dẫn đến sự suy giảm đáng kể trong lợi nhuận gộp và kéo theo đó là lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 61,84% so với năm 2023. Một điểm đáng chú ý là mặc dù lợi nhuận tổng thể giảm so với năm trước, nhưng so với kế hoạch năm 2024, cả lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều vượt xa mục tiêu, lần lượt đạt 307,44% và 224,37% so với kế hoạch. Điều này cho thấy kế hoạch lợi nhuận ban đầu đã được cân nhắc kỹ lưỡng khi lập kế hoạch kinh doanh. Theo đó, phần lớn lợi nhuận của công ty trong năm 2024 chủ yếu đến từ hoạt động tài chính, đạt tới 9.108 triệu đồng. Trong khi đó, hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của TDBECO lại ghi nhận khoản lỗ 1.256 triệu đồng. Sự chênh lệch này cho thấy Công ty đang phải đối mặt với thách thức rất lớn trong việc quản lý hiệu quả chi phí sản xuất, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung và các chi phí vật tư khác.



2024



BIA
SAIGON®
TAYDO



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024				
STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đăng Huy	Tổng Giám Đốc	-	-
2	Trần Văn Sang	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Phan Duy Linh	Kế toán trưởng	32.456	0,162%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Ngày 06/9/2024, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Đăng Huy, hiệu lực kể từ ngày 06/9/2024

Ngày 25/9/2024, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐQT về việc tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kỹ thuật - sản xuất đối với ông Trần Văn Sang kể từ ngày 01/10/2024.

Ngày 25/9/2024, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Trần Công Toại kể từ ngày 01/10/2024.

Ngày 25/10/2024, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Phùng Trấn Vũ kể từ ngày 16/11/2024.

01

ÔNG NGUYỄN ĐĂNG HUY
Tổng giám đốc

Năm sinh	1986
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
2008	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA (nay là Grant Thornton Việt Nam) Nhân viên
2009 - 2012	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) Chuyên viên/ Trưởng nhóm quan hệ khách hàng doanh nghiệp
2013 - 2014	Cục Công tác phía Nam - Bộ Công thương Nhân viên
2014 - 2016	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở Bộ Công thương tại TP. HCM Chuyên viên phụ trách tài chính dự án
2016 - 2018	Văn phòng - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO) Phó Trưởng Phòng Hành chính - Quản trị/ Trưởng Phòng Đối ngoại - Tổng hợp
2018 - 6/9/2024	Ban Kế hoạch - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO) Trưởng Bộ phận/ Trưởng Phòng Quản lý các đơn vị sản xuất
6/9/2024 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Tổng Giám đốc

02

ÔNG TRẦN VĂN SANG
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh	1981	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Kĩ sư Công nghệ thực phẩm Brewmaster SABECO Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có	
Quá trình công tác		
2006 - 2007	Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long	Giảng viên
2007 - 2008	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Cán bộ quản lý dự án, phụ trách tiến độ và giám sát công trình xây dựng nhà máy bia Sài Gòn - Bạc Liêu
2009	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Tổ trưởng Tổ Nấu - Lên men
2010 - 2011	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Trưởng Phòng HC-TH
2011 - 2014	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Quản đốc các Phân Xưởng gồm Nấu-Lên men; Động lực-Bảo trì; Thành phẩm
2014 - 8/2024	CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất
10/2024 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Phó Tổng Giám đốc

03

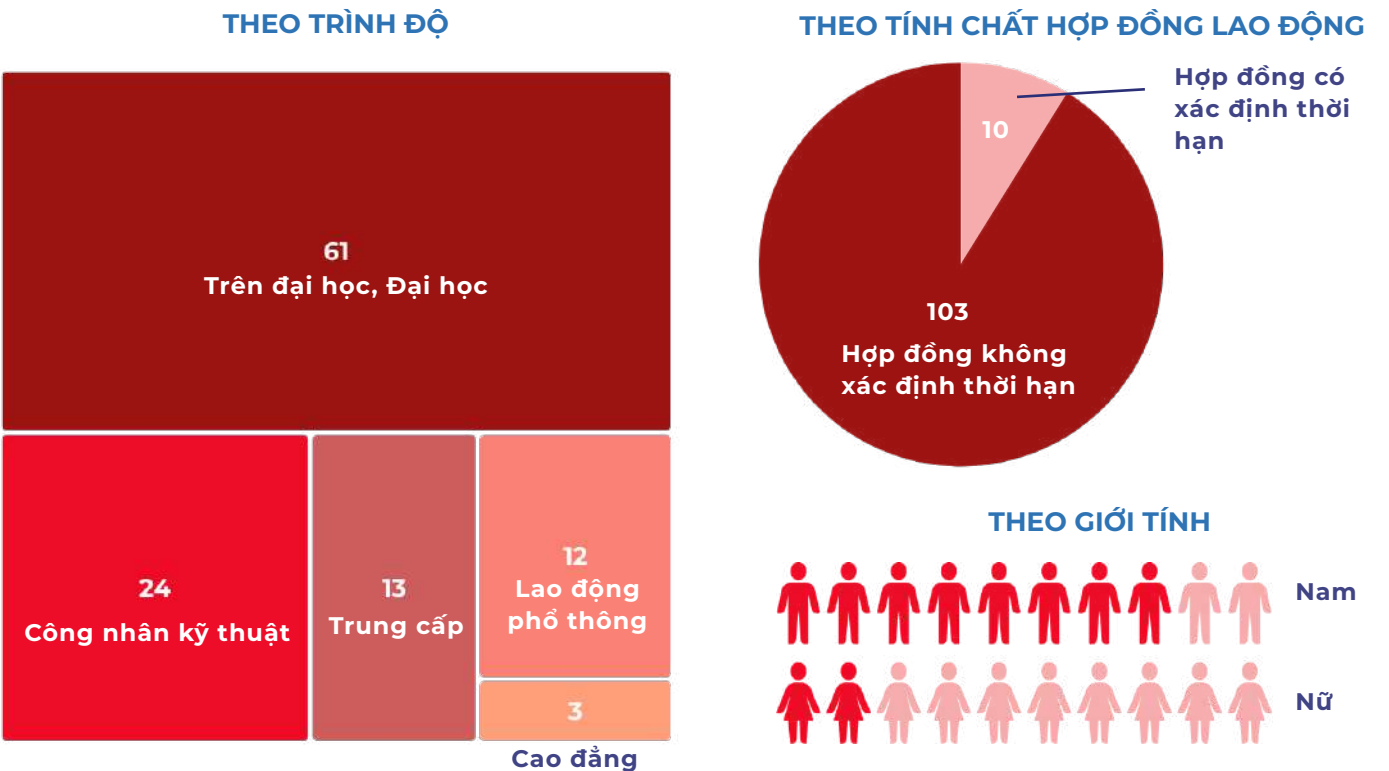
ÔNG PHAN DUY LINH
Kế toán trưởng

Năm sinh	1971	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Kế toán	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có	
Quá trình công tác		
06/1996 - 03/2001	Công ty Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Nhân viên Kế toán
04/2001 - 01/2002	Nhà máy Bia Sóc Trăng	Nhân viên Kế toán
02/2002 - 12/2002	Nhà máy Bia Cần Thơ	Nhân viên Kế toán
01/2003 - 04/2005	Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ	Nhân viên Kế toán
05/2005 - 06/2006	Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ	Nhân viên Kế toán
07/2006 - 10/2006	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	Nhân viên Kế toán
01/2007 - 05/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Kế toán trưởng
01/2022 - 12/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Phó Tổng Giám đốc
01/2023 - 27/09/2023	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
27/09/2023 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Kế toán trưởng

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

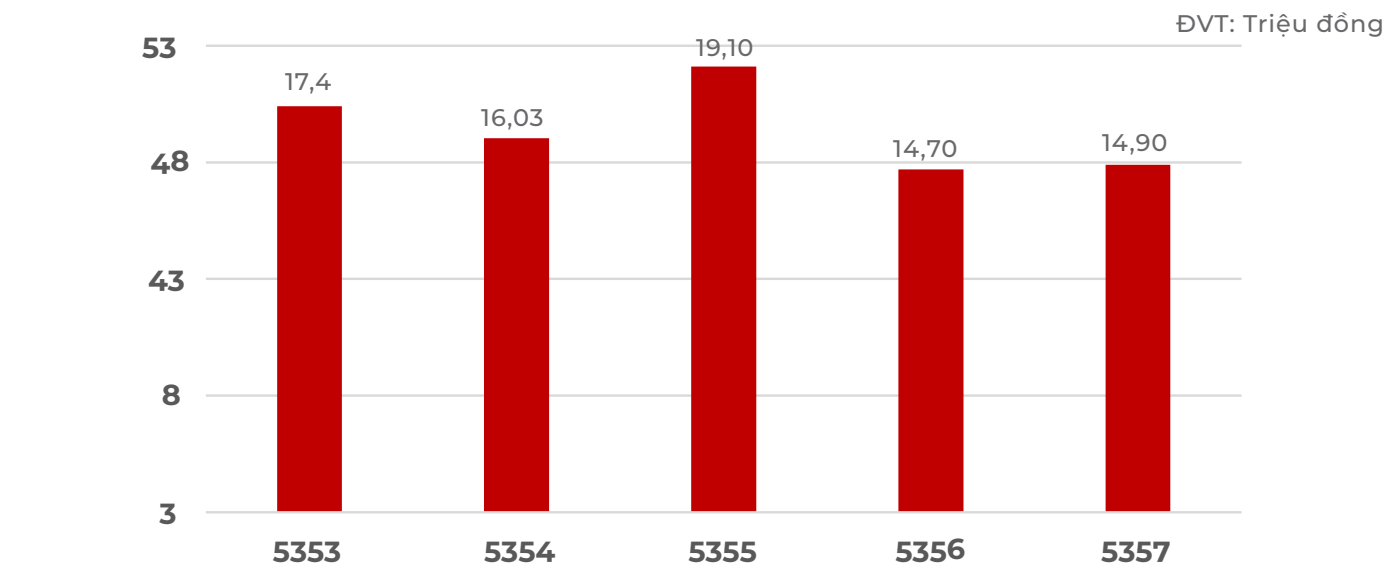
Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	113	100%
1	Trên đại học, Đại học	61	54%
2	Cao đẳng	3	3%
3	Trung cấp	13	12%
4	Công nhân kỹ thuật (Bằng nghề, chứng chỉ nghề, sơ cấp nghề)	24	21%
5	Lao động phổ thông	12	11%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	113	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	103	91%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	10	9%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-
III	Theo giới tính	113	100%
1	Nam	88	78%
2	Nữ	25	22%



MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Thu nhập bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng)	17,40	16,03	19,10	14,70	14,90



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Công tác đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ, công nhân viên được Công ty duy trì thường xuyên. Hàng năm, Công ty đều cử người lao động tiêu biểu tham gia học tập chuyên đề, hội thảo khoa học và công nghệ. Đối với khối sản xuất, công nhân được tham gia khóa đào tạo bổ sung tay nghề, hướng dẫn nghiệp vụ và kiến thức về an toàn điện, an toàn bức xạ, lò hơi, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm,... Chính sách đào tạo được thực hiện nhất quán từ cấp độ cơ bản đến chuyên sâu thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và qua các đơn vị tư vấn đào tạo chuyên nghiệp.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

- o Về tiền lương:

Toàn thể người lao động hưởng đơn giá tiền lương theo vị trí việc làm. Công ty đã xây dựng quy chế thang bảng lương riêng và nâng bậc lương cho người lao động kể từ năm 2014. Công ty tiến hành xét và thi nâng bậc lương cho người lao động theo quy định.

o Về tiền thưởng:

Công ty luôn trân trọng và đánh giá cao nỗ lực, sáng tạo, sự tận tâm và thành quả từng nhân viên mang lại và cam kết ghi nhận bằng các cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp, được tôn vinh và khẳng định bản thân. Tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt các quyết định khen thưởng.

o Về chính sách phúc lợi, đãi ngộ:

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp, bồi dưỡng, hỗ trợ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; tổ chức cho nhân viên đi nghỉ mát hàng năm; giải quyết đầy đủ chế độ nghỉ phép, thai sản, ốm đau, nằm viện,....

2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Công ty thực hiện đầu tư vào CTCP Bia Sài Gòn - Kiên Giang 500.000 cổ phiếu tương ứng với 4,3% sở hữu và quyền biểu quyết.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	400.730	438.407	9,40%
2	Doanh thu thuần	316.720	326.341	3,04%
3	Giá vốn hàng bán	287.601	303.384	5,49%
4	Lợi nhuận gộp	29.119	22.957	(21,16%)
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.938	13.864	(39,56%)
6	Lợi nhuận khác	(5.893)	(6.022)	2,18%
7	Lợi nhuận trước thuế	17.045	7.843	(53,99%)
8	Lợi nhuận sau thuế	11.997	4.579	(61,84%)
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	520	206	(60,38%)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

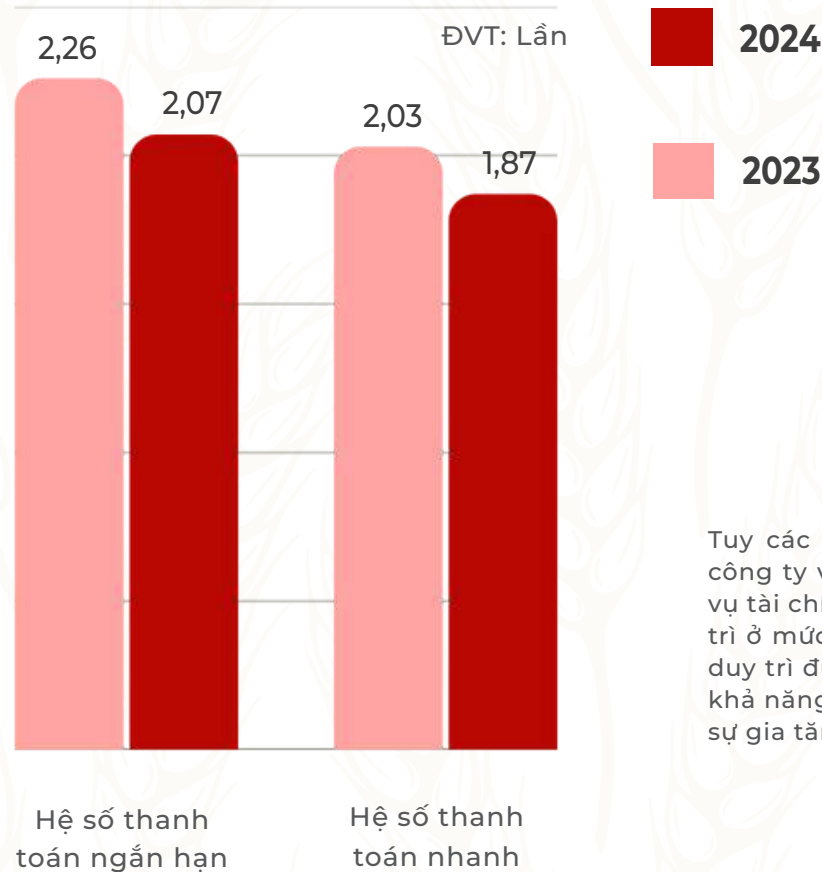
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,26	2,07
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,03	1,87
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,61	37,51
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48,39	60,02
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,93	9,92
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,87	0,78
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,79	1,40
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,36	1,68
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,29	1,09
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,24	4,25



2

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



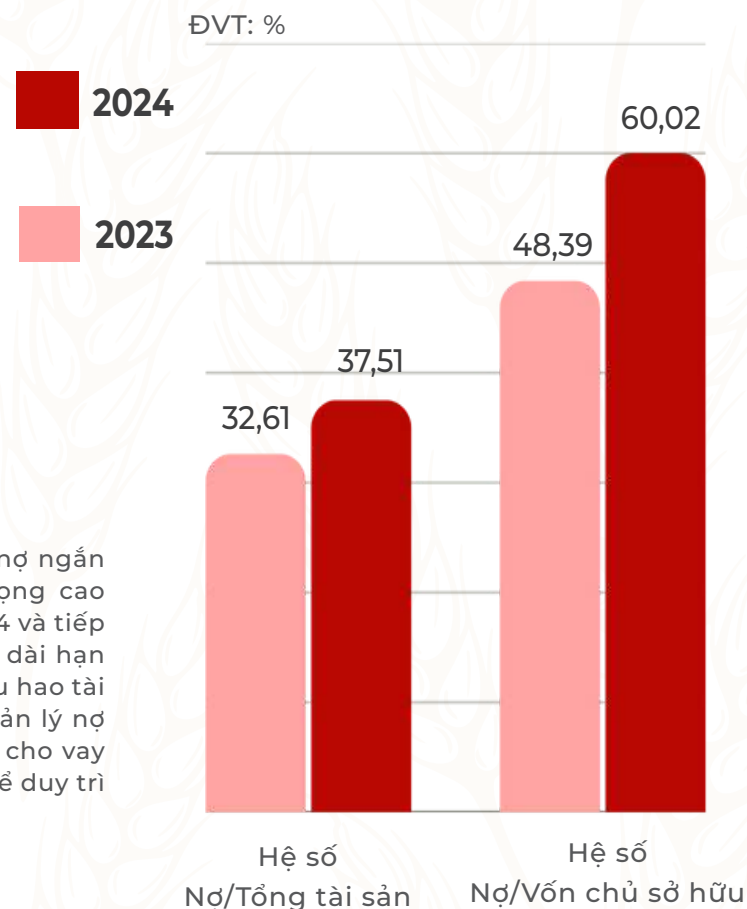
Trong năm 2024, các chỉ số thanh toán của công ty đều ghi nhận sự giảm sút so với năm 2023. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,26 lần xuống 2,07 lần và khả năng thanh toán nhanh giảm từ 2,03 lần xuống 1,87 lần. Nguyên nhân chính của xu hướng giảm này là do công ty đã gia tăng nợ vay ngắn hạn lên tới 35,10%, nhằm tối ưu hơn nữa doanh thu tài chính, tận dụng tốt dòng tiền để gửi tiết kiệm kỳ hạn dài với lãi suất cao và vay vốn ngắn hạn lãi suất thấp, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy các chỉ số thanh toán có sự giảm nhẹ nhưng công ty vẫn duy trì khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính đúng hạn, khi hệ số thanh toán vẫn duy trì ở mức trên 2 lần. Điều này cho thấy công ty vẫn duy trì được một cơ cấu tài chính ổn định, đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn, mặc dù có sự gia tăng đáng kể về nợ vay trong năm 2024.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của công ty tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong những năm gần đây, thể hiện qua việc hệ số nợ/tổng tài sản tăng nhẹ từ 32,61% lên 37,51%. Đồng thời, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ghi nhận mức tăng mạnh từ 48,39% trong năm 2023 lên 60,02% trong năm 2024. Nguyên nhân chính của sự gia tăng này là do tổng nợ của công ty đã tăng mạnh 25,83%, với các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, lên đến 64,25%, đóng góp vào mức tăng 35,10% trong năm 2024.

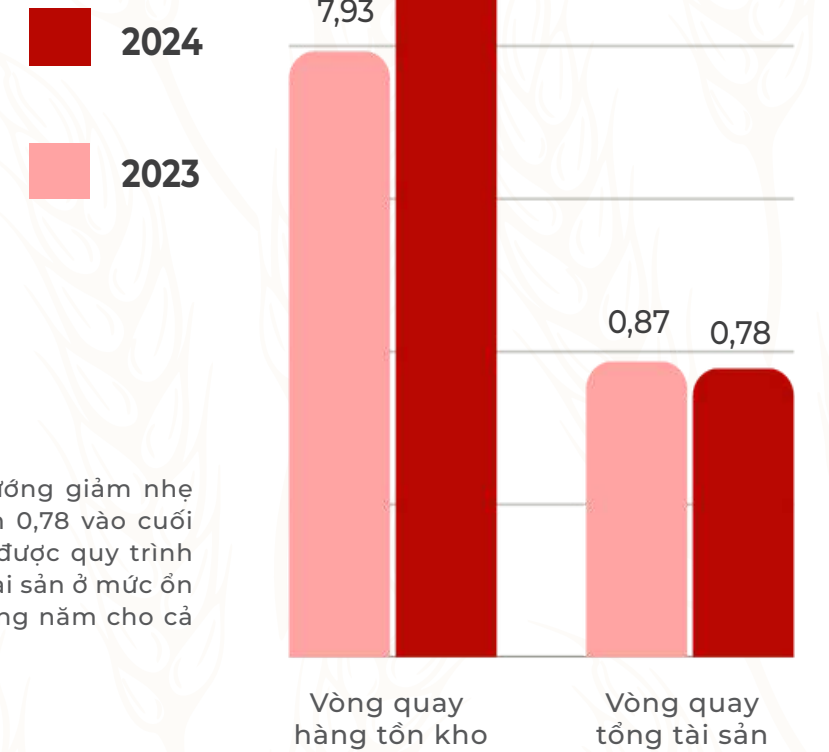
Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn nhờ vào lượng tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản, đạt mức hơn 77,61% vào năm 2024 và tiếp tục tăng trưởng qua các năm. Trong khi đó, tài sản dài hạn có xu hướng giảm do các hoạt động thanh lý và khấu hao tài sản. Mặc dù vậy, công ty vẫn chú trọng vào việc quản lý nợ một cách thận trọng, luôn lựa chọn các ngân hàng cho vay uy tín và đảm bảo lãi suất hợp lý khi huy động vốn để duy trì sự ổn định tài chính.



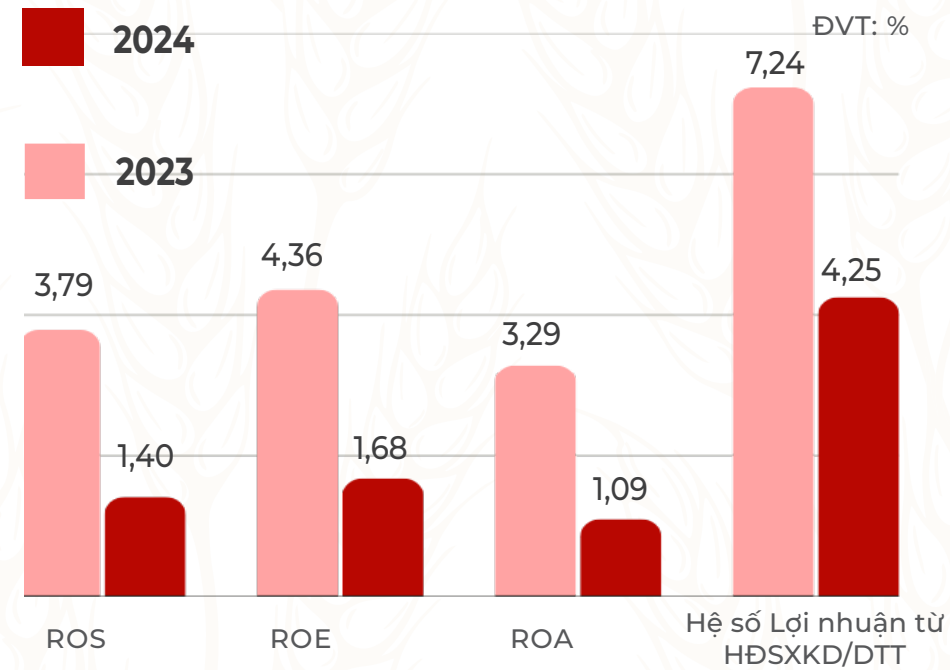
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2024 cho thấy nhiều tín hiệu tích cực, được phản ánh qua các chỉ tiêu về năng lực hoạt động, đặc biệt là sự cải thiện mạnh mẽ của vòng quay hàng tồn kho. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho đã tăng đáng kể từ 7,93 vòng lên 9,92 vòng, chứng tỏ công ty đã bán được nhiều hàng hơn và áp dụng các chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả, giúp xoay vòng hàng hóa tốt hơn và hạn chế tình trạng tồn đọng kéo dài.

Tuy nhiên, vòng quay tổng tài sản có xu hướng giảm nhẹ 0,09 vòng, từ 0,87 vào năm 2023 xuống còn 0,78 vào cuối năm 2024. Mặc dù vậy, công ty vẫn duy trì được quy trình quản lý tài sản chặt chẽ, giữ cho vòng quay tài sản ở mức ổn định và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng hàng năm cho cả tổng tài sản và doanh thu.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới chịu sự biến động mạnh, giá cả hàng hóa leo thang, thị trường ngày càng thu hẹp, mức độ cạnh tranh cũng gia tăng đáng kể từ các đối thủ trong và ngoài ngành. Các quy định và chính sách của Nhà nước về xử lý vi phạm nồng độ cồn ngày càng chặt chẽ đã ảnh hưởng trực tiếp đến tệp khách hàng của ngành bia, rượu và nước giải khát, đồng thời thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân đối với các sản phẩm có cồn. Qua đó, công ty không đứng ngoài làn sóng khó khăn chung của toàn ngành, điều này thể hiện rõ qua sự sụt giảm mạnh các chỉ tiêu khả năng sinh lời trong năm 2024.

Cụ thể, hệ số ROS giảm 2,39%, và hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (LN HĐKD/DTT) giảm gần 3,00%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các chi phí phát sinh như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và nhân viên đã tác động tiêu cực đến lợi nhuận sau thuế của công ty, khiến lợi nhuận giảm mạnh 61,84% mặc dù doanh thu thuần ghi nhận mức tăng 3,04% trong năm 2024. Bên cạnh đó, hệ số ROA và ROE cũng giảm lần lượt 2,20% và 2,68%, nguyên nhân chính vẫn là sự suy giảm lợi nhuận, trong khi tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty đều tăng nhẹ lần lượt là 9,40% và 1,45%.

Dù gặp phải nhiều khó khăn, điểm sáng tích cực trong bức tranh này chính là tầm nhìn và định hướng của ban lãnh đạo công ty trong năm 2024. Dựa trên sự đánh giá thấu đáo về những khó khăn và thách thức, ban lãnh đạo đã đưa ra kế hoạch và chiến lược rõ ràng từ đầu năm. Các kế hoạch này được triển khai phù hợp với nguồn lực và tiềm lực của công ty, giúp công ty đạt được kết quả kinh doanh vượt xa so với kế hoạch đề ra ở tất cả các chỉ tiêu từ doanh thu đến lợi nhuận trước và sau thuế.

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Công ty
200.000.000.000 đồng

Mệnh giá
10.000 đồng/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành
20.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
20.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu
CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	179	17.683.750	176.837.500.000	88,42%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	171	9.747.834	97.478.340.000	48,74%
3	Cổ đông tổ chức	8	7.935.916	79.359.160.000	39,68%
II	Cổ đông nước ngoài	1	2.316.250	23.162.500.000	11,58%
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	1	2.316.250	23.162.250.000	11,58%
Tổng cộng (I + II)		180	20.000.000	200.000.000.000	100,00%
III	Cơ cấu tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	4	8.194.557	81.945.570.000	40,97%
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	176	11.875.443	118.754.430.000	59,03%
Tổng cộng (III)		180	20.000.000	200.000.000.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.881.500	14,41%
2	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	1.891.807	9,46%
3	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương	606 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	1.105.000	5,53%
4	Capital Shine Limited	Heineken Asia Pacific PTE, Ltd. 9 North Buona Vista Drive, #12-01, The Metropolis Tower 1, Singapore 138588	2.316.250	11,58%
Tổng cộng			8.194.557	40,97%



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN



Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây



2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	21/09/2006	-	45	-	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ĐKKD) số: 1800641942 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21/09/2006.
2	30/12/2007	35	80	Cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 53-2007/NQĐ/TDBECO ngày 29/03/2007. Nghị quyết HĐQT số 20-2007-NQ/HĐQT ngày 23/03/2007. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 59-2007/NQĐ/TDBECO ngày 16/11/2007. Nghị quyết HĐQT số 50 ngày 02/11/2007. Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 11/4/2007.
3	23/10/2008	24	104	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 206-2008/NQĐ/TDBECO ngày 23/10/2008. Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/6/2010.
4	22/03/2017	96	200	Cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20/12/2016. Nghị quyết HĐQT số 06/NQ/HĐQT/2016 ngày 28/11/2016. Nghị quyết HĐQT số 02/NQ/HĐQT/2017 ngày 22/03/2017. Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/03/2017.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



BIA SAIGON

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG



2 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã và đang chủ động triển khai các biện pháp thiết thực nhằm giảm thiểu phát thải và bảo vệ môi trường, bao gồm:

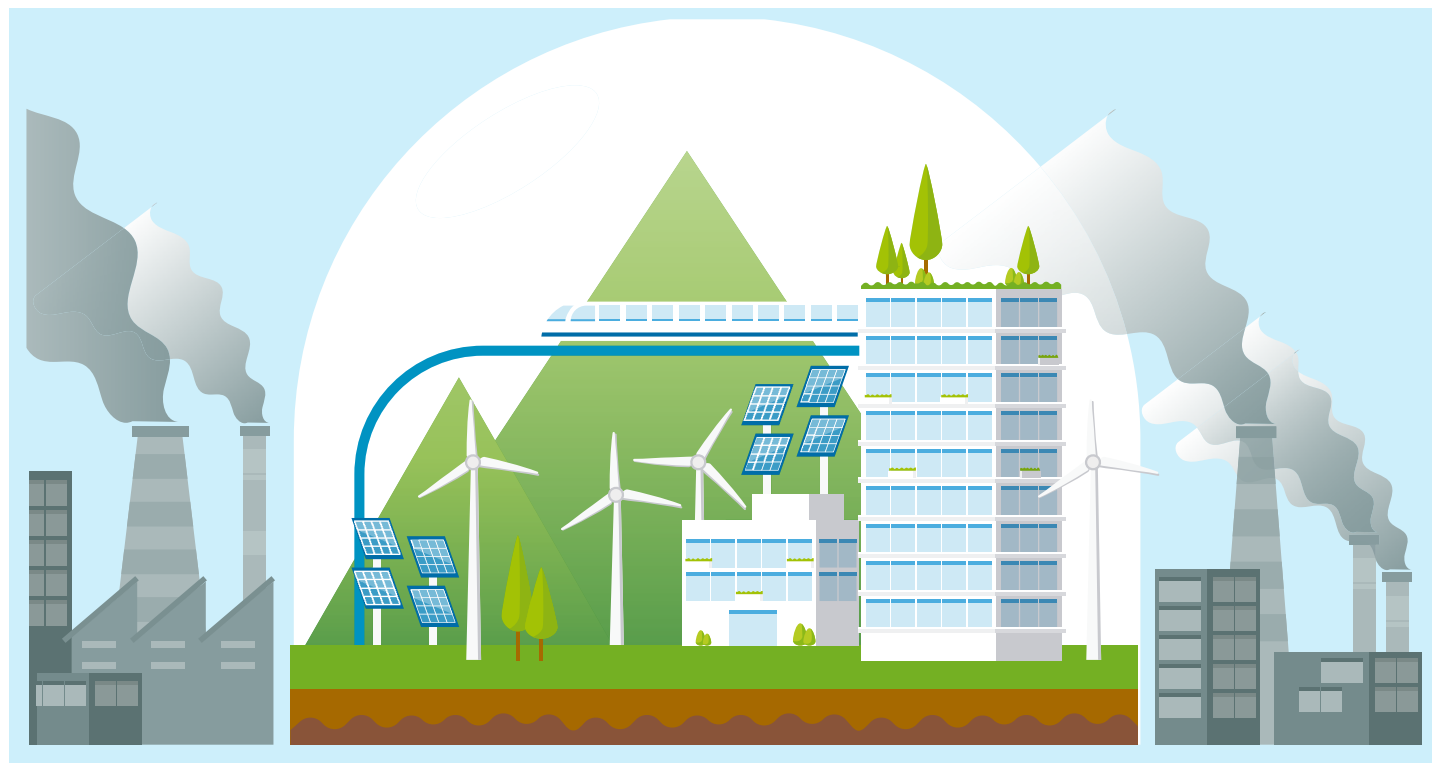
Tái sử dụng chất thải hữu ích: Công ty tận dụng bã malt, men bia và các chất thải không thể xử lý sinh học bằng cách bán lại cho các cơ sở sản xuất thức ăn gia súc hoặc sử dụng trong các quy trình khác có giá trị.

Xử lý chất thải rắn: Các loại chất thải rắn không thể xử lý sinh học như bao bì, thủy tinh, kết nhựa và các vật liệu không phân hủy tự nhiên được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý chuyên nghiệp.

Lắp đặt hệ thống lọc khí và thông gió: Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống lọc khí và thông gió hiện đại tại các xưởng sản xuất, giúp giảm thiểu đáng kể lượng khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

Xử lý nước thải triệt để: Nước thải từ quá trình sản xuất được xử lý kỹ lưỡng trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp. Đồng thời, Công ty áp dụng phương pháp xay ướt và lọc bằng túi vải để hạn chế bụi phát sinh từ các khâu xay, nghiền nguyên liệu.

Đào tạo nhân viên: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động trong việc quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật của SABECO và các tiêu chuẩn Việt Nam. Đồng thời, Công ty duy trì kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý, chủ động đặt hàng và phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp để ứng phó kịp thời trong trường hợp giá nguyên liệu có sự biến động mạnh.



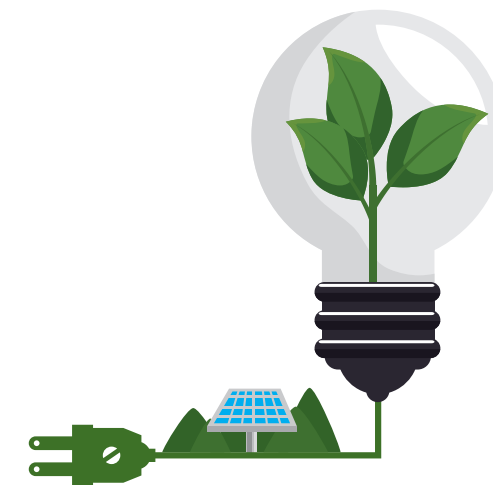
TIÊU THỤ NƯỚC



Công ty luôn thực hiện chiến lược giảm định mức nước tiêu thụ thông qua việc áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả, bao gồm tái sử dụng nguồn nước và giảm hao phí trong quá trình sản xuất. Việc tiết kiệm và tái sử dụng nước, cùng với việc nâng cao ý thức của người lao động, sẽ giúp giảm lượng nước tiêu thụ trực tiếp, từ đó giảm chi phí nước, chi phí xử lý nước thải, năng lượng sản xuất, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Là một phần trong hệ thống các nhà máy hiện đại và đồng bộ của SABECO trên toàn quốc, Công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào dây chuyền sản xuất bia. Tất cả các quy trình, từ khâu đầu vào đến đầu ra, đều được tự động hóa, giúp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa nguồn nhân lực và giảm chi phí sản xuất. Ngoài ra, Công ty cũng nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, nhằm giảm thiểu chi phí điện năng và sử dụng năng lượng tái tạo trong quá trình sản xuất.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hòa cùng thông điệp chủ đạo của Tổng Công ty “Chung tay vì cộng đồng”, Công ty luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng lên hàng đầu. Công ty dành một phần quỹ hàng năm để đóng góp vào các hoạt động xã hội, cộng đồng, cụ thể như: đóng góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, tổ chức các chương trình chăm lo Tết cho người nghèo, người già và trẻ em cơ nhỡ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, và nhiều hoạt động ý nghĩa khác. Những hành động này thể hiện cam kết của công ty trong việc lan tỏa tinh thần đoàn kết và phát triển bền vững cùng cộng đồng.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn chú trọng đến đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của người lao động. Tất cả người lao động được khám sức khỏe định kỳ, kiểm tra bệnh nghề nghiệp, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, và được mua thêm gói bảo hiểm sức khỏe. Bên cạnh đó, công ty cung cấp các chương trình đào tạo, huấn luyện và tạo cơ hội trao đổi học tập để nâng cao chuyên môn và tay nghề cho nhân viên. Với những chính sách này, công ty mong muốn xây dựng một môi trường làm việc năng động, hiệu quả, giúp người lao động cảm thấy hài lòng và gắn bó lâu dài.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH
SÁCH, QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI
Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH
NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



SẢNG KHOÁI, MÁT LẠNH CÙNG BIA SAIGON



3 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024 đi qua đã đánh dấu một bức tranh về hoạt động kinh doanh đầy thách thức và cơ hội của Công ty. Trên chặng đường ấy, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ phía Tổng Công ty, cùng với sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã chuyển thách thức thành cơ hội, chuyển khó khăn thành đòn bẩy để vươn lên. Tất cả đã được ghi nhận qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.

THUẬN LỢI

Hội đồng Quản trị luôn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, kịp thời chỉ đạo các giải pháp để giải quyết những khó khăn phát sinh. Đội ngũ công nhân viên được đào tạo chuyên sâu, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh giúp duy trì và thúc đẩy năng suất của Công ty. Cùng với đó là sự hỗ trợ rất lớn của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), từ cung cấp nguyên liệu đầu vào đến phân phối đầu ra thành phẩm.

Bia không chỉ đơn thuần là một thức uống giải khát có cồn mà còn gắn liền với nhiều yếu tố văn hóa, xã hội của người dân, là sản phẩm không thể thiếu trên những bữa ăn gặp mặt bạn bè, đồng nghiệp, đối tác. Vì vậy, SABECO vẫn là công ty bia số 1 tại thị trường Việt Nam năm 2024, chiếm thị phần cao và duy trì được độ nhận diện thương hiệu của người tiêu dùng. Từ đó, SABECO được hưởng lợi rất lớn thể hiện qua sự tăng trưởng doanh thu của Công ty những năm qua.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

KHÓ KHĂN

Trong năm vừa qua, những biến động khó lường của tình hình thế giới, đặc biệt là sự leo thang của bất ổn chính trị, đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu, khiến giá nguyên vật liệu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Châu Âu và Trung Quốc (bao gồm hoa bia, malt, đại mạch, nhôm,...) tăng cao đột biến. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và giá vốn hàng bán của Công ty, làm suy giảm lợi nhuận mặc dù doanh thu vẫn duy trì tăng trưởng ổn định.

Nhà nước liên tục ban hành và điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan đến ngành bia, như Nghị định 24, Nghị định 168 và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, nhằm đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế và xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao nhận thức về tác hại của các sản phẩm có cồn. Cùng với sự thay đổi nhanh chóng, liên tục của thị trường, nhu cầu và xu hướng ăn uống của người tiêu dùng hiện nay là thách thức to lớn của Công ty. Điều này đòi hỏi Công ty phải liên tục điều chỉnh từ chính sách đến sản phẩm.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	KH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu thuần	316.720	326.341	305.143	103,04%	106,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.045	7.843	2.551	46,01%	307,45%
3	Lợi nhuận sau thuế	11.997	4.579	2.041	38,16%	224,37%
4	Cổ tức (bằng tiền)	5%	0%	0%	-	-

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2024

Trong năm 2024 vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tồn tại 2 bức tranh trái ngược nhau giữa doanh thu và lợi nhuận. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Công ty âm liên tục trong những năm gần đây, chỉ có lĩnh vực nước uống đóng chai có những điểm khởi sắc trong năm 2024. Công ty phải duy trì nguồn tiền thông qua lợi nhuận tài chính luôn ở mức cao nhờ vào các hoạt động gửi tiết kiệm ngắn và dài hạn. Nguyên nhân của điều này chủ yếu đến từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào gặp khó khăn đã đẩy giá vốn hàng bán và chi phí sản xuất lên cao.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2024 là năm con rồng, cũng là con vật biểu tượng trên những lon bia của SABECO nên Tổng công ty cùng các công ty con, liên kết, liên doanh đã đẩy mạnh triển khai hàng loạt các chương trình khuyến mãi, các chiến lược Marketing thu hút khách hàng sử dụng bia Sài Gòn và đã thành công, phát huy tốt thể hiện rõ nét qua kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể, dù gặp khó khăn ở vùng nguyên vật liệu đầu vào nhưng doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ vẫn tăng trưởng 3,04% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức 326.341 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế tuy suy giảm nhưng vẫn vượt cao so với kế hoạch 224,37%.

NHỮNG KHÓ KHĂN CÔNG TY PHẢI ĐỐI MẶT TRONG NĂM 2024



Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu tăng



Về việc sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai: có sự cạnh tranh khốc liệt sản phẩm nước uống đóng chai trên thị trường, các đối thủ tung nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá.



Thị trường dần bị thu hẹp do các đối thủ trong và ngoài ngành cạnh tranh quyết liệt, cùng với các trào lưu thức uống không cồn vì sức khỏe của giới trẻ.

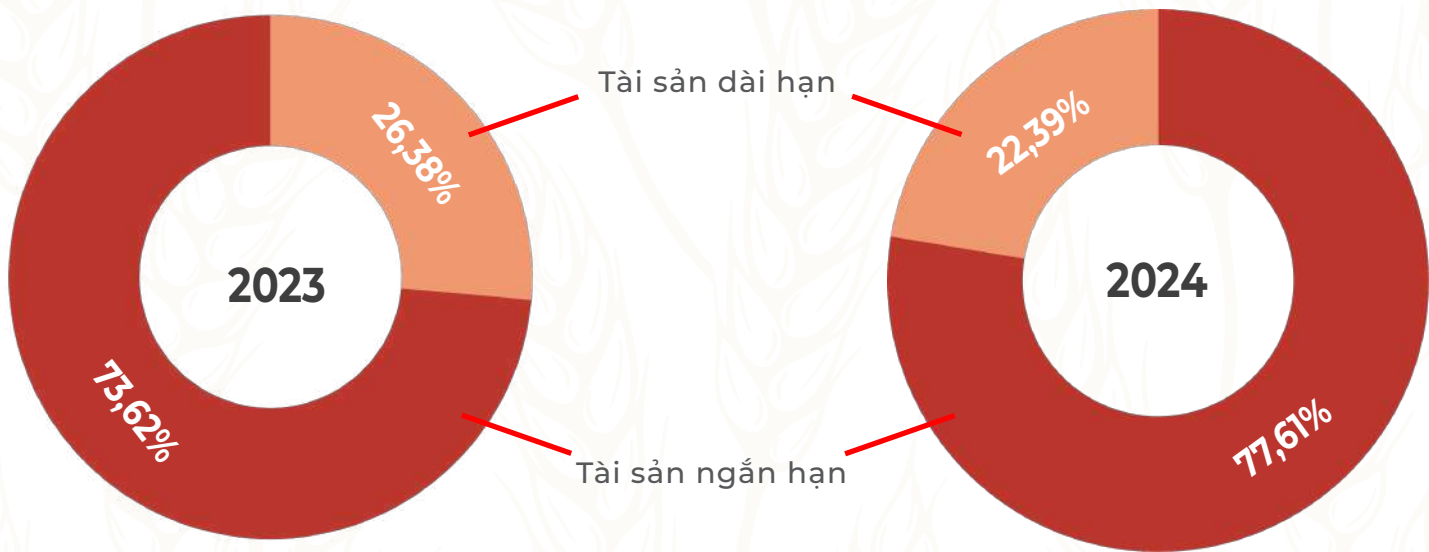


Thiết bị máy móc đã hoạt động trên 15 năm, việc mua vật tư phụ tùng thay thế gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng của xung đột chính trị trên thế giới, có một số thiết bị đã lỗi thời, lạc hậu nhà cung cấp không còn sản xuất.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

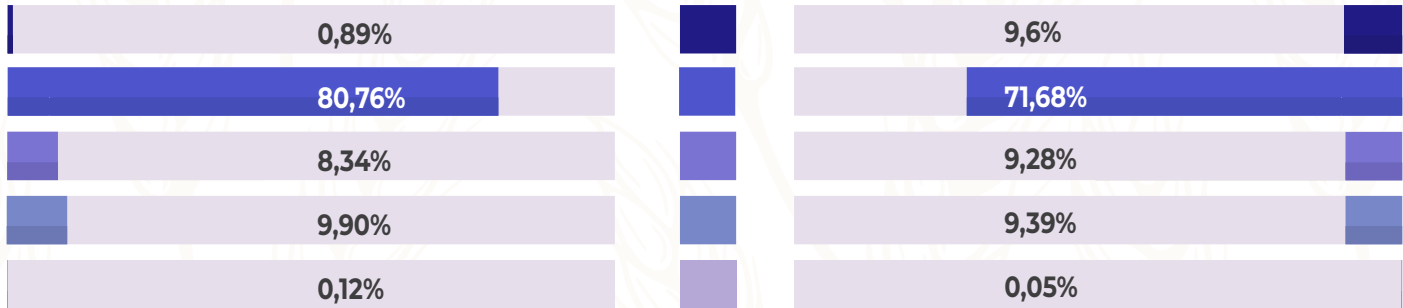
Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	295.011	73,62%	340.237	77,61%	45.225	15,33%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.618	0,89%	32.656	9,60%	30.038	1147,31%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	238.240	80,76%	243.870	71,68%	5.630	2,36%
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.598	8,34%	31.577	9,28%	6.979	28,37%
Hàng tồn kho	29.207	9,90%	31.952	9,39%	2.745	9,40%
Tài sản ngắn hạn khác	348	0,12%	181	0,05%	(167)	(47,99%)
Tài sản dài hạn	105.718	26,38%	98.171	22,39%	(7.547)	(7,14%)
Tài sản cố định	104.207	98,57%	86.117	87,72%	(18.090)	(17,36%)
Tài sản dở dang dài hạn	65	0,06%	-	0,00%	(65)	(100%)
Đầu tư tài chính dài hạn	-	0,00%	10.200	10,39%	10.200	-
Tài sản dài hạn khác	1.447	1,37%	1.854	1,89%	407	28,12%
Tổng tài sản	400.730	100%	438.407	100%	37.678	9,40%



Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản TDBECO ghi nhận đạt giá trị 438.407 triệu đồng, tăng 9,40% so với cùng thời điểm năm 2023. Trong đó, cơ cấu tài sản của công ty không có sự biến động gì đáng kể khi tài sản ngắn hạn vẫn chiếm khoảng 77,61% tổng tài sản và 22,39% tỷ trọng còn lại thuộc về tài sản dài hạn. Cụ thể:

TÀI SẢN NGẮN HẠN

2023



2024

- Tiền và các khoản tương đương tiền
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Tài sản ngắn hạn khác
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Hàng tồn kho

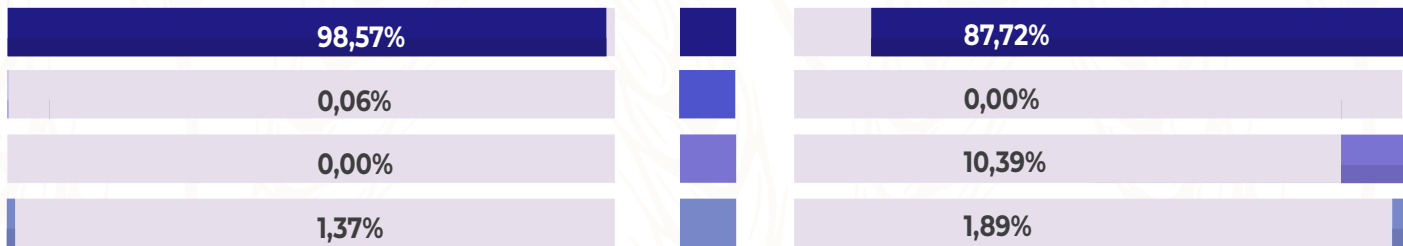
Trong năm 2024, Tài sản ngắn hạn của công ty đã tăng ổn định 15,33% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức 340.237 triệu đồng. Động lực tăng này chủ yếu đến từ chính sách của công ty đang đẩy mạnh dự trữ tiền mặt và các khoản tương đương tiền. Cụ thể, kết thúc năm 2024, tiền và các khoản tương đương tiền của công ty đạt 32.656 triệu đồng, tăng 1147,31% so với năm 2023, đặc biệt là tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tăng mạnh lên đến 32.400 triệu đồng, từ đó gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu tài sản ngắn hạn từ 0,89% lên 9,6%. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang dần khởi sắc trong năm 2024 thể hiện qua lượng hàng tồn kho gia tăng 2.745 triệu đồng tương ứng với 9,4% so với năm 2023. Và các khoản phải thu cũng có nhịp tăng 28,37% đạt giá trị 31.577 triệu đồng. Tuy 2 chỉ tiêu này có mức tăng trưởng không cao nhưng là tín hiệu tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và cũng là xu hướng chung của các công ty trong ngành khi chính phủ đang tiếp tục ban hành thêm những Nghị định xử phạt vi phạm an toàn giao thông khi uống rượu bia như Nghị định 168 có hiệu lực vào năm 2025, các công ty sản xuất đồ uống có cồn từ đó mà điều chỉnh các chính sách phân phối hàng hóa trong bối cảnh thị trường dần thu hẹp, tích trữ lượng hàng

tồn kho hợp lý chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm, vừa đảm bảo nguồn cung đều đặn, vừa giảm áp lực phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu.

Bên cạnh đó, chiếm đến 71,68% tỷ trọng trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2024, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn vẫn được công ty chú trọng đầu tư. Tuy có mức tăng trưởng 2,36% so với năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với tài sản ngắn hạn (15,33%) khiến cho tỷ trọng của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm từ 80,76% năm 2023 xuống 71,68% năm 2024. Nguyên nhân chính đến từ việc công ty đang trong quá trình cơ cấu lại các khoản đầu tư, đảm bảo dòng tiền và mức độ thanh khoản của tài sản. Ngoài ra, tuy tài sản ngắn hạn khác có nhịp giảm mạnh 47,99% nhưng vì chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (0,05%) nên không ảnh hưởng nhiều đến bức tranh chung.

TÀI SẢN DÀI HẠN

2023



2024

- Tài sản cố định
- Tài sản dở dang dài hạn
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Tài sản dài hạn khác

Năm 2024 không ghi nhận sự biến động đáng kể của lượng tài sản dài hạn khi tài sản dài hạn giảm nhẹ 7,14% đạt mức 98.171 triệu đồng và chiếm 22,39% trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty. Tuy nhiên, trong cơ cấu tài sản dài hạn có sự biến động lớn khi tài sản cố định vẫn tiếp tục tốc độ giảm sâu trong những năm gần đây. Năm 2024 ghi nhận mức giảm 17,36% so với 2023, chỉ còn 86.117 triệu đồng làm tỷ trọng của tài sản cố định giảm từ 98,57% xuống 87,72%. Nguyên nhân của điều này chủ yếu đến từ việc Công ty chưa đẩy mạnh đầu tư cải tiến cơ sở máy móc thiết bị mới, tài sản cố định hữu hình hiện tại chủ yếu đã khấu hao hết nhưng vẫn tiếp tục được sử dụng. Bên cạnh đó, công ty dịch chuyển một phần nguồn lực vào tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm tại các ngân hàng làm gia tăng tỷ trọng của đầu tư tài chính dài hạn lên 10,39%.

3

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	130.680	100%	164.437	100%	33.757	25,83%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	78.202	59,84%	105.650	64,25%	27.448	35,10%
Phải trả người bán ngắn hạn	4.672	3,58%	8.832	5,37%	4.160	89,04%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	100	0,08%	43	0,03%	(57)	(57,19%)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.964	22,93%	41.833	25,44%	11.869	39,61%
Phải trả người lao động	2.475	1,89%	3.971	2,42%	1.497	60,48%
Chi phí phải trả ngắn hạn	808	0,62%	781	0,47%	(27)	(3,30%)
Phải trả ngắn hạn khác	13.026	9,97%	2.861	1,74%	(10.165)	(78,04%)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.433	1,10%	465	0,28%	(968)	(67,54%)
Tổng nợ phải trả	130.680	100%	164.437	100%	33.757	25,83%

Tính đến hết năm 2024, Tổng nợ phải trả của công ty ghi nhận ở mức 164.437 triệu đồng, tăng 33.757 triệu ứng với mức tăng 25,83% so với năm 2023 và hoàn toàn đến từ nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, công ty vẫn duy trì tỷ trọng của khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ở mức cao và tiếp tục gia tăng trong năm 2024. Cụ thể, nợ vay ngắn hạn đã tăng 35,10% lên mức 105.650 triệu đồng, gia tăng tỷ trọng từ 59,84% vào năm 2023 lên 64,25% tổng nợ năm 2024. Các khoản vay đáo hạn trong 3 tháng từ NH Công Thương và NH Ngoại Thương nhằm để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời phải trả người bán và phải trả người lao động có tốc độ tăng mạnh nhất trong năm 2024 lần lượt là 89,04% và 60,48%. Điều này đến từ chính sách hỗ trợ nguồn nguyên vật liệu đầu vào và nguồn phân phối đầu ra của Tổng công ty SABECO với hơn 88,97% nợ phải trả người bán của TDBECO.

Ngoài ra, việc Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước tăng 39,61% là một điểm tích cực phản ánh công ty có doanh thu tốt trong năm qua và đang mở rộng quy mô nhân sự, gia tăng người lao động trong năm qua. Tuy nhiên, ngược lại với đó là sự giảm mạnh của quỹ khen thưởng phúc lợi từ 1.433 triệu năm 2023 xuống 465 triệu đồng năm 2024, cùng với đó là các khoản phải trả khác và khoản tiền người mua trả trước cũng giảm trong năm vừa qua lần lượt là 78,04% và 57,19%. Giải thích là điều này chủ yếu đến từ sự thay đổi các chính sách quản lý công nợ của công ty.

3

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã triển khai tái cơ cấu một số vị trí chức danh nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí quản lý. Quá trình này tập trung vào việc tinh gọn bộ máy quản lý thông qua việc sắp xếp, hợp nhất hoặc điều chỉnh các vai trò phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo nguồn lực được phân bổ hợp lý. Việc cắt giảm những vị trí trùng lặp chức năng không chỉ giúp nâng cao năng suất làm việc mà còn giảm thiểu chi phí vận hành, tạo điều kiện để Công ty tập trung nguồn lực vào các mục tiêu chiến lược trọng tâm. Đây là một phần trong kế hoạch dài hạn nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh và đáp ứng linh hoạt với yêu cầu phát triển bền vững.



3

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	KH 2025/TH 2024
1	Doanh thu thuần	326.341	391.316	119,91%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.843	16.093	205,20%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.579	11.592	253,17%

3

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực xuất sắc của đội ngũ cán bộ và nhân viên trong việc hoàn thành các mục tiêu công việc, qua đó thể hiện tinh thần đoàn kết và cam kết tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của tổ chức. Để tối ưu hóa công tác quản lý, Công ty không ngừng cải tiến các chính sách liên quan đến tuyển dụng, lương thưởng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, cũng như quy trình đánh giá, khen thưởng và kỷ luật đối với cả người lao động và Ban lãnh đạo. Mục tiêu của những cải tiến này là nhằm thúc đẩy động lực làm việc và khuyến khích sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp và hỗ trợ người dân, đồng thời cam kết duy trì một môi trường sống sạch sẽ và an toàn trong khu vực hoạt động. Ngoài ra, Công ty tập trung tạo ra giá trị bền vững thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động truyền thông để nâng cao văn hóa thương hiệu Bia Sài Gòn. Công ty cũng chú trọng vào việc nâng cao vị thế và hình ảnh của sản phẩm bia và nước uống tinh khiết trong cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ kế hoạch tiêu thụ và xử lý các chỉ tiêu môi trường, bao gồm việc sử dụng điện, nước, năng lượng và kiểm soát phát thải, với mục tiêu phát triển bền vững. Mọi hoạt động sản xuất của Công ty đều được thực hiện gắn kết chặt chẽ với công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo sự cân bằng giữa việc tăng trưởng sản xuất và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC
MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT
ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NĂM 2025



SẢNG KHOÁI, MÁT LẠNH CÙNG BIA SAIGON



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chính sách quan trọng nhằm hỗ trợ chiến lược phát triển của công ty thông qua việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đặc biệt, Hội đồng quản trị cũng tập trung vào việc giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, đưa ra các quyết định đầu tư vào công nghệ, thiết bị hiện đại để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và môi trường nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cao của SABECO. Song song với việc đó, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để dẫn dắt Công ty đi theo hướng phát triển tương xứng với tốc độ phát triển của ngành.

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực vượt qua các thách thức và chủ động trong việc triển khai các công tác xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

4 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Để hạn chế tối đa những khó khăn và thích ứng với nền kinh tế còn nhiều diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới trong thời gian tới, HĐQT ưu tiên công tác dự phòng rủi ro kinh tế, duy trì tư duy chủ động để nắm bắt đúng với xu hướng kinh tế hiện tại. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải bám sát diễn biến thị trường, quản lý chặt chẽ dòng tiền thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro, góp phần làm tăng lợi ích tối đa cho Công ty nói chung và các cổ đông nói riêng.

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và chung tay xây dựng, phát triển doanh nghiệp trên cơ sở duy trì những thế mạnh hiện có và thích nghi với môi trường kinh doanh trong thời gian tới, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng như sau:

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin.

Đảm bảo bia thành phẩm đạt tiêu chuẩn và giao hàng đúng theo kế hoạch SABECO.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Xây dựng thương hiệu, các hoạt động phát triển thị trường và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực đồ uống.

Đổi mới công tác quản trị, công tác quản lý nguồn nhân lực, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, nhân lực, vật lực, tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh

Đầu tư các hạng mục mang tính cấp thiết, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tiếp tục rà soát toàn diện và hoàn thiện hệ thống tài liệu nội bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.



MỞ NĂM HOÀNG KIM



CÁC SẢN PHẨM CỦA SABECO:

NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU BIA | ĐÃ UỐNG RƯỢU BIA - KHÔNG LÁI XE
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN, 187 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG 12, QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI
ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM
ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



SẢNG KHOÁI, MÁT LẠNH CÙNG BIA SAIGON



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện	Tỷ lệ đại diện
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	2.881.500	14,408%
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	1.891.807	9,46%
3	Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	1.082.942	5,42%
4	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	654.225	3,27%
5	Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-

01

ÔNG PHAN THANH HẢI
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh	1982
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ Dệt – Đại học Bách Khoa Hà Nội Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT - Thành viên không điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Phó Giám đốc Kế hoạch (Phụ trách Ban) - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT - CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
Quá trình công tác	
06/2008 - 04/2011	Công ty Dệt Hà Nam Chuyên viên mua hàng, rồi Trưởng phòng Vật tư
05/2011 - 09/2012	Công ty Dệt Hà Nam Trưởng phòng Xuất nhập khẩu
10/2012 - 05/2014	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan Chuyên viên, rồi Phó phòng Điều hành Sản xuất kiêm Trợ lý TGĐ
05/2014 - 09/2015	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan Giám đốc Nhà máy Sợi
10/2015 - 12/2015	Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan Trưởng phòng Kinh doanh, XNK
01/2016 - 06/2016	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội Phó phòng Thị trường (thị trường nước ngoài) kiêm Trợ lý TGĐ
06/2016 - 12/2017	Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị
01/2018 - 12/2018	Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn Phó Ban Kế hoạch
01/2019 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-NGK Sài Gòn Phó Giám đốc Kế hoạch
03/2019 - 09/2020	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam Thành viên Hội đồng thành viên
10/2020 - 09/2023	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành (Đại diện vốn của SABECO) Chủ tịch Hội đồng thành viên
04/2024 - nay	Công Ty CP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Chủ tịch Hội đồng quản trị
09/2024 - nay	Công Ty CP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân Chủ tịch Hội đồng quản trị

02

BÀ TRẦN LÊ HOA
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hoá thực phẩm, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD (MBA)
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT không điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc Kiểm soát Chất lượng Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - Thành viên HĐQT - CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Cơ Khí Sa be co
Quá trình công tác	
06/1988 - 08/1988	Công ty Bia Sài Gòn Kho thành phẩm
08/1998 - 10/2001	Công ty Bia Sài Gòn Xưởng chiết Bia
11/2001 - 09/2005	Công ty Bia Sài Gòn Phòng Kỹ thuật
10/2005 - 04/2016	Tổng CTCP Bia – Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn Ban Kỹ thuật
04/2016 - nay	Tổng CTCP Bia – Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn Ban Kiểm soát chất lượng
05/2018 - 04/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Thành viên Hội đồng quản trị
25/4/2022 - 20/4/2024	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Chủ tịch Hội đồng quản trị
20/4/2024 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Thành viên Hội đồng quản trị
19/9/2024 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh Thành viên Hội đồng quản trị
24/01/2025 - nay	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Sa be co Chủ tịch Hội đồng thành viên

03

ÔNG VĂN THANH LIÊM
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Năm sinh	1950
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT không điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây - Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn - Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý - Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Long Khánh
Quá trình công tác	
03/2003 - 05/2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Phó tổng giám đốc
06/2008 - 2012	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Bia Rượu NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
06/2007 - 03/2018	CTCP Bia Sài Gòn - Phú Lý Chủ tịch HĐQT
06/2012 - 03/2018	CTCP Bia Sài Gòn - Ninh Thuận Chủ tịch HĐQT
11/2005 - nay	CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây Chủ tịch HĐQT
01/2007 - nay	CTCP Bao bì Sabeco Sông Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn Chủ tịch HĐQT
12/2006 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam Thành viên HĐQT
05/2015 - nay	CTCP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn Chủ tịch HĐQT
03/2018 - nay	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phú Lý Chủ tịch HĐQT
03/2018 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Long Khánh Chủ tịch HĐQT
04/2017 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Thành viên HĐQT

Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT không điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn - Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ - Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Quá trình công tác

1997 - 2000	Công ty TNHH Tân Đại Hải	Chuyên viên kiểm soát
2000 - 2008	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Chuyên viên mua hàng
2008 - 2010	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Phụ trách bộ phận quản lý mua hàng trong nước
2010 - 2017	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Phó Trưởng Ban mua hàng
2017 - 2019	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Trưởng Ban mua hàng
2017 - Nay	Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ	Người đại diện vốn
2019 - Nay	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Sóc Trăng CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Giám đốc mua hàng

Năm sinh	1990
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT không điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc điều hành CTCP đầu tư Vanda - Chủ tịch HĐQT CTCP Saigon Futures - Giám đốc CTCP Vanda Esports - Giám đốc CTCP Dr Biomass - Chủ tịch HĐQT CTCP Fafilm Thành phố Hồ Chí Minh - Thành viên HĐQT độc lập CTCP Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO

Quá trình công tác

2011 - 2012	Công ty Ernst & Young Việt Nam	Chuyên viên dịch vụ tư vấn
2012 - 2014	Công ty Crown Holdings (Singapore)	Chuyên viên đầu tư
2015 - 2018	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Phó phòng thị trường - xuất nhập khẩu
2017 - nay	CTCP Đầu tư Vanda	Giám đốc điều hành
2017 - nay	CTCP Dr Biomass	Giám đốc
2019 - nay	CTCP Saigon Futures	Chủ tịch HĐQT
2021 - nay	CTCP Vanda Esports	Giám đốc
2021 - nay	CTCP Fafilm Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ tịch HĐQT
2022 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Thành viên HĐQT
2023 - nay	CTCP Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO	Thành viên HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành thông qua: Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Người điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty bảo đảm duy trì hệ thống kiểm soát một cách chặt chẽ và phù hợp.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	04	04/04
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	09	09/09
3	Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	09	09/09
4	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	09	09/09
5	Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	09	09/09
6	Nguyễn Huy Thắng	Thành viên HĐQT không điều hành	05	05/05

HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp, ngoài ra Công ty có 13 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ/HĐQT	18/01/2024	Thuê đơn vị tư vấn luật cho công ty	100%
2	02/2024/NQ/HĐQT	23/02/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	03/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Ký kết các hợp đồng, giao dịch, đăng ký thay đổi liên quan đến tài khoản tại ngân hàng.	100%
4	04/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Gửi tiền gửi ngân hàng, vay vốn lưu động cho HĐSXKD của Công ty và chia cổ tức	100%
5	05/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Vay vốn ngắn hạn tại Vietinbank	100%
6	06/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Vay vốn ngắn hạn tại Shinhanbank	100%
7	07/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
7.1	01/2024/QĐ/HĐQT	18/03/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	08/2024/NQ/HĐQT	18/03/2024	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kết quả thực hiện KPI năm 2023, báo cáo tài chính kiểm toán 2023, giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/2024/NQ/HĐQT	27/03/2024	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024	80%
			Tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024, phương án lương năm 2024	100%
10	10/2024/NQ/HĐQT	27/03/2024	Thông qua Kế hoạch và phương án thực hiện đầu tư năm 2024	100%
11	11/2024/NQ/HĐQT	04/04/2024	Các nội dung điều chỉnh bộ tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
12	12/2024/NQ/HĐQT	05/04/2024	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024	100%
13	13/2024/NQ/HĐQT	20/04/2024	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027	100%
13.1	02/2024/QĐ/HĐQT	20/4/2024	Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
14	14/2024/NQ/HĐQT	20/04/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027	100%
14.1	03/2024/QĐ/HĐQT	20/04/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
15	15/2024/NQ/HĐQT	20/04/2024	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
16	16/2024/NQ/HĐQT	16/05/2024	Phương án biểu quyết Phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	60%
17	17/2024/NQ/HĐQT	25/06/2024	Mời Ban Nguồn lực nhân sự SABECO hỗ trợ tư vấn, rà soát xây dựng phương án nhằm tái cơ cấu tổ chức và các nội dung khác liên quan đến tái cấu trúc lương của TDBECO	100%
18	18/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	100%
19	19/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	100%
20	20/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Chi lương bổ sung 6 tháng đầu năm 2024	100%
21	21/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Lựa chọn nhà thầu thi công thay tấm lợp, tấm cách nhiệt, máng xối nhà xưởng chuyển lon và thu mua tôn cũ	100%
22	22/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Kế hoạch mua sắm 2024 bổ sung	100%
23	23/2024/NQ/HĐQT	29/07/2024	Kế hoạch đầu tư, cải tạo thiết bị nhằm mục đích tiết kiệm năng lượng	100%
24	24/2024/NQ/HĐQT	01/08/2024	Phương án biểu quyết các nội dung Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang xin ý kiến cổ đông tại ĐHCĐ bất thường 2024	60%
25	25/2024/NQ/HĐQT	06/9/2024	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc	100%
25.1	04/2024/QĐ/HĐQT	06/9/2024	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc	100%
26	26/2024/NQ/HĐQT	06/9/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26.1	05/2024/QĐ/HĐQT	06/9/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
27	27/2024/NQ/HĐQT	06/9/2024	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
27.1	06/2024/QĐ/HĐQT	06/9/2024	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
28	28/2024/NQ/HĐQT	16/9/2024	Tuyển dụng nhân sự	100%
29	29/2024/NQ/HĐQT	16/9/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách đăng ký cổ đông để đăng ký giao dịch cổ phiếu	100%
30	30/2024/NQ/HĐQT	25/9/2024	Miễn nhiệm vị trí phó Tổng Giám đốc, phụ trách Kỹ thuật Sản xuất	100%
30.1	07/2024/QĐ/HĐQT	25/9/2024	Miễn nhiệm vị trí phó Tổng Giám đốc, phụ trách Kỹ thuật Sản xuất	100%
31	31/2024/NQ/HĐQT	25/9/2024	Tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí phó Tổng Giám đốc, phụ trách Kỹ thuật Sản xuất	100%
31.1	08/2024/QĐ/HĐQT	25/9/2024	Tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí phó Tổng Giám đốc, phụ trách Kỹ thuật Sản xuất	100%
32	32/2024/NQ/HĐQT	10/10/2024	Miễn nhiệm vị trí Thư ký Công ty	100%
32.1	09/2024/QĐ/HĐQT	10/10/2024	Miễn nhiệm vị trí Thư ký Công ty	100%
33	33/2024/NQ/HĐQT	10/10/2024	Bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty	100%
33.1	10/2024/QĐ/HĐQT	10/10/2024	Bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty	100%
34	34/2024/NQ/HĐQT	25/10/2024	Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với phó Tổng Giám đốc	100%
34.1	11/2024/QĐ/HĐQT	11/11/2024	Chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phùng Trấn Vũ	100%
35	35/2024/NQ/HĐQT	25/10/2024	Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng và kế hoạch hoạt động Quý 4/2024	100%
36	36/2024/NQ/HĐQT	09/12/2024	Vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động cho HĐSXKD của Công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Cần Thơ	100%
37	37/2024/NQ/HĐQT	26/12/2024	Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô với người có liên quan	100%
38	38/2024/NQ/HĐQT	26/12/2024	Thông qua 08 nội dung đề xuất của Ban điều hành Công ty	100%
38.1	12/2024/QĐ/HĐQT	26/12/2024	Ban hành Quy chế Thanh lý tài sản	100%
38.2	13/2024/QĐ/HĐQT	26/12/2024	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024				
STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	39.852	0,02%

01

BÀ TRẦN THỊ LOAN ANH

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh	1981	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	
Quá trình công tác		
04/2003 - 2008	Công ty may Tây Đô	Kế toán Tổng hợp
2009 - 05/2010	Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong	Kế toán Tổng hợp
06/2010 - nay	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	Kế toán Tổng hợp, Phó phòng kế toán - Phụ trách phòng kế toán, Trưởng ban kiểm soát
03/2016 - 04/2022	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Thành viên ban kiểm soát
04/2022 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Trưởng ban kiểm soát

02

BÀ NGUYỄN ĐỒNG DIỄM TRÂM

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh	1990	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chuyên viên tài chính cấp cao - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	
Quá trình công tác		
10/2012 - 04/2015	Abbott Việt Nam	Chuyên viên kế toán
05/2015 - 02/2017	Tổng công ty THACO -Trưởng Hải	Chuyên viên phân tích và lập kế hoạch
02/2017 - 10/2020	DKSH Việt Nam	Kiểm soát tài chính
Từ 10/2020 - nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Chuyên viên tài chính cấp cao (Phụ trách khối nhà máy)
04/2021 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Thành viên Ban kiểm soát

03

ÔNG PHẠM VĂN TIẾN

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh	1978	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, cử nhân Anh văn	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có	
Quá trình công tác		
08/2000 - 08/2001	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Nhân viên kinh doanh
08/2001 - 08/2006	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Phụ trách kinh doanh
08/2006 - 12/2006	Công ty Euro Window	Trưởng Showroom
05/2007 - nay	CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô	Trưởng phòng kinh doanh

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	03	100%
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	03	100%
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	03	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, BKS thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty:

- Tình hình tài chính trung thực, hợp lý
- Công tác kế toán, thống kê, ghi chép theo chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh
- Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ, sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty
- Kiến nghị các nội dung theo thẩm quyền

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Được cung cấp thông tin đầy đủ về từng nội dung thời gian theo yêu cầu.
- Được phản hồi những nội dung làm việc, ý kiến đóng góp cho tất cả các hoạt động của Công ty đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Được tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tính đến ngày 31/12/2024				ĐVT: Triệu đồng		
STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng cộng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ 20/04/2024)	150,00			150,00
2	Trần Lê Hoa	Thành viên (Miễn nhiệm CT HĐQT và bổ nhiệm TV HĐQT từ 20/04/2024)	166,00			166,00
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	144,00			144,00
4	Văn Thanh Liêm	Thành viên	144,00			144,00
5	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên	144,00			144,00
6	Nguyễn Huy Thăng	Thành viên (Miễn nhiệm từ 20/04/2024)	44,00			44,00
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1	Nguyễn Đăng Huy	TGD (Bổ nhiệm từ 06/09/2024)		230,77		230,77
2	Trần Văn Sang	P.TGD (Bổ nhiệm từ 16/11/2024)		109,38		109,38
3	Phùng Trấn Vũ	P.TGD (Miễn nhiệm từ 16/10/2024)		709,19	36,57	745,76
4	Trần Công Toại	P.TGD (Miễn nhiệm từ 01/10/2024)		689,32	60,95	750,27
5	Phan Duy Linh	KTT		589,70	36,57	626,27
BAN KIỂM SOÁT						
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban	108,00			108,00
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên	72,00			72,00
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên	72,00			72,00

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024 NHƯ SAU:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/12/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/2024	- Nội dung giao dịch: Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt), giá trị giao dịch: 620.995.469.030 đồng. - Nội dung giao dịch: Cung cấp dịch vụ lao động, giá trị giao dịch: 77.685.348 đồng. - Cổ tức đã trả: 1.440.750.000 đồng.
2	Chi nhánh Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn-Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0300583659-042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05/10/2017	Khu C1, đường C3, KCN Tây Bắc Củ Chi, TT. Củ Chi, H.Củ Chi, TP.HCM	2024	-	Nội dung giao dịch: Mua nguyên vật liệu, giá trị giao dịch: 178.537.500 đồng.
3	Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 4100739909-003 ngày cấp 03/01/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đăk lăk.	Khu CN Phú Tài, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	2024	-	Nội dung giao dịch: Mua nguyên vật liệu, giá trị giao dịch: 64.344.000 đồng.
4	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0303140574 ngày cấp 08/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.	12 Đông Du, P.Bến Nghé, Q1, TP.HCM	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/2024	- Nội dung giao dịch: Cung cấp dịch vụ cho thuê kho, giá trị giao dịch: 949.715.625 đồng. - Nội dung giao dịch: Phí thuê pallet, giá trị giao dịch: 51.449.469 đồng.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TIẾP THEO)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Sabeco	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0305815166 ngày cấp 27/03/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.	215 Đào Duy Từ, Phường 6, Q.10, TP.HCM	2024	-	- Nội dung giao dịch: Mua thiết bị, phụ tùng, giá trị giao dịch: 135.400.000 đồng. - Nội dung giao dịch: Mua dịch vụ tư vấn bảo trì sửa chữa, giá trị giao dịch: 225.000.000 đồng
6	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bía Sài Gòn Sông Hậu	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 1800620445 ngày cấp 15/09/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ	I5-25, Võ Nguyên Giáp, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/2024	- Nội dung giao dịch: Mua hàng hóa, giá trị giao dịch: 206.055.570 đồng. - Cổ tức đã trả: 276.250.000 đồng.
7	Công ty Cổ Phần Nước Giải khát Chương Dương	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0300584564 ngày cấp 08/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.	606 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/2024	Cổ tức đã trả: 552.500.000 đồng.
8	Công ty Cổ Phần Bía Sài Gòn - Miền Tây	NCLQ của người nội bộ	Giấy ĐKKD số: 5703000144 ngày cấp 27/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/202	Cổ tức đã trả: 945.903.500 đồng.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TIẾP THEO)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Công ty Cổ Phần Thương mại Bía Sài Gòn Sông Tiền	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 1500459121 ngày cấp 26/12/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận,Xã Tân Ngãi, TPVL, tỉnh Vĩnh Long	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/2024	Cổ tức đã trả: 276.250.000 đồng.
10	Công Ty Cổ Phần Bía Sài Gòn - Lâm Đồng	NCLQ của CĐL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 5801355719 ngày cấp 01/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng	Lô CN5, Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	2024	01/2024/ NQ/ĐHĐCĐ Ngày 20/04/202	Nội dung giao dịch: Mua nguyên vật liệu, giá trị giao dịch: 45.747.000 đồng.

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): KHÔNG

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: KHÔNG

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: KHÔNG

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và kiện toàn bộ máy tổ chức. Chúng tôi không ngừng cải thiện các mặt còn hạn chế và phát huy những điểm mạnh trong công tác quản trị, thông qua việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến quản trị công ty, bao gồm:

Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;
Các thông tư và quy định về quản trị công ty, hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN



**SẢNG KHOÁI,
MÁT LẠNH
CÙNG BIA SAIGON**





KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 19 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00552-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		340.236.521.133	295.011.357.788
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	32.656.274.392	2.618.136.150
Tiền	111		256.274.392	368.136.150
Các khoản tương đương tiền	112		32.400.000.000	2.250.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		243.870.000.000	238.240.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	243.870.000.000	238.240.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.577.077.543	24.597.920.138
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	26.176.097.618	20.323.497.663
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		210.600.000	91.375.900
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.190.379.925	4.183.046.575
Hàng tồn kho	140	9	31.951.860.217	29.207.154.105
Tài sản ngắn hạn khác	150		181.308.981	348.147.395
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		181.308.981	348.147.395
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		98.170.804.275	105.718.365.652
Tài sản cố định	220		86.116.973.727	104.207.096.902
Tài sản cố định hữu hình	221	10	86.116.973.727	104.207.096.902
Nguyên giá	222		526.842.533.830	525.544.272.953
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(440.725.560.103)	(421.337.176.051)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	64.674.587
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	-	64.674.587
Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.200.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(c)	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(c)	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(b)	10.200.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.853.830.548	1.446.594.163
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.818.500.548	1.411.264.163
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		35.330.000	35.330.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		438.407.325.408	400.729.723.440

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)				
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		164.436.590.225	130.679.898.065
Nợ ngắn hạn	310		164.436.590.225	130.679.898.065
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8.831.526.977	4.671.870.867
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.993.897	100.421.570
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	41.833.457.027	29.964.305.307
Phải trả người lao động	314		3.971.350.942	2.474.692.414
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		781.044.078	807.711.711
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.860.708.459	13.025.584.842
Vay ngắn hạn	320	16	105.650.336.419	78.202.064.834
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	465.172.426	1.433.246.520
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		273.970.735.183	270.049.825.375
Vốn chủ sở hữu	410	18	273.970.735.183	270.049.825.375
Vốn cổ phần	411	19	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		21.938.000.000	21.938.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	41.451.256.847	41.451.256.847
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.581.478.336	6.660.568.528
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.660.568.528	6.463.079.415
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.920.909.808	197.489.113
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		438.407.325.408	400.729.723.440

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Thanh Phương
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:

Phan Duy Linh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Đăng Huy
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	326.534.272.578	316.769.630.760
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	193.118.271	50.042.021
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10	23	326.341.154.307	316.719.588.739
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	303.384.213.247	287.600.848.075
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		22.956.941.060	29.118.740.664
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	11.568.113.577	15.418.994.127
Chi phí tài chính	22	26	2.460.293.462	3.413.313.748
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.437.614.911	2.886.696.130
Chi phí bán hàng	25		2.377.380.414	2.025.767.428
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	15.823.055.143	16.160.865.717
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		13.864.325.618	22.937.787.898
Thu nhập khác	31		174.626.261	146.248.189
Chi phí khác	32	28	6.196.189.801	6.039.356.600
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(6.021.563.540)	(5.893.108.411)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.842.762.078	17.044.679.487
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	3.263.973.402	5.047.190.374
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.578.788.676	11.997.489.113
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	206	520

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

Trần Thanh Phương
Kế toán tổng hợp

Phan Duy Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Huy
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	7.842.762.078	17.044.679.487
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	19.388.384.052	20.083.782.712
Các khoản dự phòng	03	-	460.357.403
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(11.503.438.990)	(15.418.994.127)
Chi phí lãi vay	06	2.437.614.911	2.886.696.130
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	18.165.322.051	25.056.521.605
Biến động các khoản phải thu	09	(6.665.374.700)	(14.610.246.119)
Biến động hàng tồn kho	10	(2.744.706.112)	14.134.898.917
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	16.791.274.601	(7.084.468.329)
Biến động chi phí trả trước	12	(240.397.971)	59.875.582
		25.306.117.869	17.556.581.656
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.437.614.911)	(2.886.696.130)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.978.753.334)	(5.154.921.276)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.425.952.962)	(1.608.541.954)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.463.796.662	7.906.422.296
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(1.298.260.877)	(2.253.525.972)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(365.170.000.000)	(405.940.000.000)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	349.340.000.000	275.120.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	11.254.330.872	13.762.910.681
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.873.930.005)	(119.310.615.291)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	300.349.947.420	205.410.714.274
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(272.901.675.835)	(127.208.649.440)
Tiền chi trả cổ tức	36	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	17.448.271.585	68.202.064.834
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	30.038.138.242	(43.202.128.161)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.618.136.150	45.820.264.311
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	32.656.274.392	2.618.136.150

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

Trần Thanh Phương
Kế toán tổng hợp

Phan Duy Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Huy
Tổng Giám đốc



Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia và mạch nha ủ men bia, rượu, đồ uống không cồn, nước khoáng.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 113 nhân viên (1/1/2024: 122 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 15 năm
▪ máy móc và thiết bị	7 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 12 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 8 năm

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) **Chi phí trả trước dài hạn**

(i) **Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) **Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) **Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Công ty áp dụng Thông tư 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 (“Thông tư 180”), quy định Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho các nhân viên đủ điều kiện. Quy định của Thông tư 180 có sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - *Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng* (“VAS 18”). Chuẩn mực này yêu cầu khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó.

(k) **Vốn cổ phần**

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) **Doanh thu và thu nhập khác**

(i) **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) **Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) **Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(n) **Thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) **Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) **Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) **Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. **Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi; và cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

12
14
15
16
17

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	87.553.446	7.079.985
Tiền gửi ngân hàng	168.720.946	361.056.165
Các khoản tương đương tiền (*)	32.400.000.000	2.250.000.000
	32.656.274.392	2.618.136.150

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ đáo hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2024: từ 2% đến 6% một năm).

6. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,2% đến 6% một năm (1/1/2024: từ 4,2% đến 10% một năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị ghi sổ là 52.850 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (Thuyết minh 16).

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 6% một năm (1/1/2024: không).

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2024 và 1/1/2024		
			Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	500.000	4,3%	5.000.000.000	(*)	(5.000.000.000)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động trong năm của dự phòng các khoản đầu tư góp vốn như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.000.000.000	4.539.642.597
Tăng trong năm	-	460.357.403
Số dư cuối năm	5.000.000.000	5.000.000.000

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, một bên liên quan	25.593.577.798	20.045.838.314
Các khách hàng khác	582.519.820	277.659.349
	26.176.097.618	20.323.497.663

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có phải hoàn trả khi được yêu cầu.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu lãi tiền gửi	4.491.829.280	4.178.046.575
Phải thu khác	698.550.645	5.000.000
	5.190.379.925	4.183.046.575

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	14.171.236.261	-	9.805.001.159	-
Công cụ và dụng cụ	3.368.338.249	-	3.633.534.260	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.613.399.697	-	8.628.111.157	-
Thành phẩm	1.798.886.010	-	7.140.507.529	-
	31.951.860.217	-	29.207.154.105	-

CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ

10. Tài sản cố định hữu hình

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	62.520.130.711	454.881.091.977	7.878.596.832	264.453.433	525.544.272.953
Tăng trong năm	-	1.298.260.877	-	-	1.298.260.877
Số dư cuối năm	62.520.130.711	456.179.352.854	7.878.596.832	264.453.433	526.842.533.830
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	52.858.676.095	361.129.195.109	7.084.851.414	264.453.433	421.337.176.051
Khấu hao trong năm	1.593.611.962	17.371.624.022	423.148.068	-	19.388.384.052
Số dư cuối năm	54.452.288.057	378.500.819.131	7.507.999.482	264.453.433	440.725.560.103
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	9.661.454.616	93.751.896.868	793.745.418	-	104.207.096.902
Số dư cuối năm	8.067.842.654	77.678.533.723	370.597.350	-	86.116.973.727

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 267.270 triệu VND (1/1/2024: 256.949 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	64.674.587	578.374.587
Tăng trong năm	-	1.631.641.732
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.145.341.732)
Xóa sổ	(64.674.587)	-
Số dư cuối năm	-	64.674.587

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	660.752.618	750.511.545	1.411.264.163
Tăng trong năm	265.684.434	1.491.825.179	1.757.509.613
Phân bổ trong năm	(373.414.305)	(976.858.923)	(1.350.273.228)
Số dư cuối năm	553.022.747	1.265.477.801	1.818.500.548

13. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.857.027.068	3.648.902.723
Các bên thứ ba		
Công ty TNHH Vận tải Phước Khang	187.280.000	-
Công ty TNHH Vận tải Hoàng Hải Huỳnh	-	40.501.960
Các nhà cung cấp khác	787.219.909	982.466.184
	8.831.526.977	4.671.870.867

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	25.578.533.512	306.076.870.638	(295.758.795.400)	-	35.896.608.750
Thuế giá trị gia tăng	3.055.009.828	62.764.889.560	(37.423.818.425)	(24.071.444.742)	4.324.636.221
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.289.525.074	3.263.973.402	(2.978.753.334)	-	1.574.745.142
Thuế thu nhập cá nhân	41.236.893	794.434.965	(798.204.944)	-	37.466.914
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	29.964.305.307	372.903.168.565	(336.962.572.103)	(24.071.444.742)	41.833.457.027

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.401.780.000	2.639.780.000
Cổ tức	-	10.000.000.000
Phải trả khác	458.928.459	385.804.842
	2.860.708.459	13.025.584.842

16. Vay ngắn hạn

	1/1/2024	Biến động trong năm		31/12/2024
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	78.202.064.834	300.349.947.420	(272.901.675.835)	105.650.336.419

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
▪ Ngân Hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam	VND	3,0% - 3,7%	-	78.202.064.834
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	VND	3,1% - 3,25%	72.321.590.284	-
▪ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	VND	3,5%	33.328.746.135	-
			105.650.336.419	78.202.064.834

- (i) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 120.000 triệu VND và được bảo đảm bằng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 31.000 triệu VND (Thuyết minh 6(a)) (1/1/2024: không).
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 40.000 triệu VND và được bảo đảm bằng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 21.850 triệu VND (Thuyết minh 6(a)) (1/1/2024: không).

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	1.433.246.520	1.441.788.474
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	457.878.868	1.600.000.000
Sử dụng trong năm	(1.425.952.962)	(1.608.541.954)
Số dư cuối năm	465.172.426	1.433.246.520

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	16.463.079.415	279.852.336.262
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	11.997.489.113	11.997.489.113
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	6.660.568.528	270.049.825.375
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	4.578.788.676	4.578.788.676
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(457.878.868)	(457.878.868)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	10.581.478.336	273.970.735.183

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024 Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã phê duyệt không phân phối cổ tức cho các cổ đông trong năm (2023: 20.000 triệu VND).

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	1.296.652.792	1.328.063.154
Từ hai đến năm	5.186.611.168	5.312.252.616
Sau năm năm	12.318.201.524	11.288.536.809
	18.801.465.484	17.928.852.579

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	2.382.478.148
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	7.187.000.000	20.496.000.000
	7.187.000.000	22.878.478.148

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu	320.125.546.426	308.126.273.891
▪ Bán thành phẩm		
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	626.202.417.064	600.924.835.041
Thuế tiêu thụ đặc biệt	306.076.870.638	292.798.561.150
▪ Cung cấp dịch vụ	1.117.603.489	341.859.051
▪ Doanh thu khác	5.291.122.663	8.301.497.818
	326.534.272.578	316.769.630.760

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	303.043.445.684	287.211.371.956
▪ Thành phẩm đã bán	340.767.563	389.476.119
▪ Giá vốn khác		
	303.384.213.247	287.600.848.075

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	11.568.113.577	15.418.994.127



26. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	2.437.614.911	2.886.696.130
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	460.357.403
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.678.551	66.260.215
	2.460.293.462	3.413.313.748

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	6.610.979.777	6.758.917.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.591.098.369	4.815.544.808
Chi phí khấu hao	202.828.756	660.964.878
Chi phí quản lý khác	4.418.148.241	3.925.438.455
	15.823.055.143	16.160.865.717

28. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	6.033.752.916	6.033.752.916
Chi phí khác	162.436.885	5.603.684
	6.196.189.801	6.039.356.600

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	256.136.376.594	248.236.118.279
Chi phí nhân công và nhân viên	26.403.266.381	26.374.348.522
Chi phí khấu hao	19.388.384.052	20.083.782.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.434.699.863	15.410.154.753
Chi phí khác	6.027.561.623	5.589.685.247

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành Năm hiện hành	3.263.973.402	5.047.190.374

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.842.762.078	17.044.679.487
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.568.552.416	3.408.935.897
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.695.420.986	1.638.254.477
	3.263.973.402	5.047.190.374

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	4.578.788.676	11.997.489.113
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(457.878.868)	(1.600.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	4.120.909.808	10.397.489.113

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai kỳ báo cáo là 20.000.000 cổ phiếu.

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	620.995.469.030	596.434.545.450
Mua nguyên vật liệu	242.268.985.107	214.688.340.873
Bán nguyên vật liệu	77.685.348	111.326.484
Cổ tức đã trả	1.440.750.000	1.440.750.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua nguyên vật liệu	-	34.380.000
Cổ tức đã trả	945.903.500	945.903.500
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Cổ tức đã trả	552.500.000	552.500.000

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua nguyên vật liệu	135.400.000	419.019.468
Mua dịch vụ tư vấn	225.000.000	-
Mua dịch vụ	130.000.000	-
Bán công cụ và dụng cụ	-	9.042.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	206.055.570	162.481.660
Bán phế liệu	-	2.100.000
Cổ tức đã trả	276.250.000	276.250.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Bán phế liệu	-	1.260.000
Cổ tức đã trả	276.250.000	276.250.000
Công ty Cổ phần Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán phế liệu	-	2.871.946.875
Bán dịch vụ thuê kho bãi	949.715.625	422.393.049
Mua dịch vụ	51.449.469	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch	150.000.000	-
(từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)		
Bà Trần Lê Hoa – Thành viên	166.000.000	216.000.000
(từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)		
Ông Văn Thanh Liêm - Thành viên	144.000.000	144.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Thành viên	144.000.000	144.000.000
Ông Lê Hoàng Thịnh - Thành viên	144.000.000	144.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng - Thành viên	44.000.000	144.000.000
(đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)		
Thành viên Ban kiểm soát		
<i>Thù lao và thu nhập</i>		
Bà Trần Thị Loan Anh - Trưởng ban	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Đông Diễm Trâm - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Văn Tiến - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.836.182.784	1.862.446.269

33. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho kiểm toán viên

	2024 VND	2023 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ khác (soát xét thông tin tài chính)	60.000.000	60.000.000
	145.000.000	145.000.000

34. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:









Trần Thanh Phương
Kế toán tổng hợp

Phan Duy Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Huy
Tổng Giám đốc

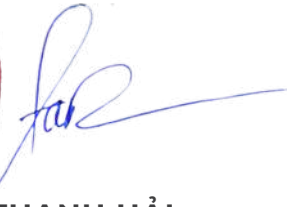


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ

Cần Thơ, ngày 16 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





PHAN THANH HẢI



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT
SÀI GÒN - TÂY ĐÔ**

ĐỊA CHỈ

**LÔ 22, KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ NÓC 1, PHƯỜNG TRÀ
NÓC, QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

ĐIỆN THOẠI

02923 842 538

WEBSITE

[HTTPS://BIASAIGONTAYDO.COM.VN](https://biasaigontaydo.com.vn)

EMAIL

[INFO@SGTD.COM.VN](mailto:info@sgtd.com.vn)

CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN SỰ TÍN NHIỆM